

.....o0o.....

# Tư liệu tư tưởng Hồ Chí Minh

## **Xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng HỒ Chí Minh**

Trong bản Di chúc thiêng liêng, Bác HỒ đã dặn lại toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta những công việc phải làm khi Tổ quốc đã thống nhất, trong đó có nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Bác viết: "Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, và cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt hơn". Người còn chỉ rõ: "Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy, chúng ta cũng nhất định thắng lợi".

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khoá VIII) đã đề ra nhiệm vụ: "Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình".

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Tư tưởng HỒ Chí Minh trên cả ba mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh đang là một yêu cầu bức xúc của toàn Đảng, toàn dân ta.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng là làm cho hệ thống lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng HỒ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân ta, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tại lớp huấn luyện đảng viên mới của Thành uỷ Hà Nội, ngày 14-5-1966. Bác HỒ nói: "Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Muốn xây dựng chi bộ "bốn tốt" thì phải bồi dưỡng lập trường vô sản cho đảng viên. Muốn có lập trường vô sản vững chắc thì đảng viên phải có ý thức giai cấp, đồng thời phải có lý luận cách mạng. Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị là kiên định con đường mà Đảng và Bác HỒ đã lựa chọn, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong những bài học mà Đại hội VIII của Đảng đã tổng kết sau mười năm đổi mới, bài học về giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được đưa lên hàng đầu. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt trong lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Xây dựng và chỉnh đốn Đảng về tổ chức là tăng cường sức chiến đấu của Đảng từ

Trung ương đến cơ sở. Đại hội VIII của Đảng nhận định: "Tổ chức cơ sở Đảng ở nhiều nơi yếu kém, phương thức lãnh đạo và sinh hoạt lúng túng, có trình trạng vừa kém dân chủ, vừa thiếu kỷ luật, kỷ cương. Một số cán bộ và cấp uỷ chưa tôn trọng và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bệnh quan liêu, độc đoán, cục bộ, địa phương, kèn cựa, địa vị, cá nhân chủ nghĩa rất nặng. Không ít nơi nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng".

Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng muốn có hiệu quả thiết thực, trước hết, phải gắn liền với phong trào quần chúng và phải dựa vào quần chúng.

Thông qua phong trào quần chúng, Đảng kiểm nghiệm, hoàn chỉnh và cụ thể hoá đường lối chính trị. Và cũng từ phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng lựa chọn những người ưu tú kết nạp vào Đảng. Thực tiễn cách mạng cho thấy nơi nào có phong trào quần chúng mạnh mẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị thì ở đó, tổ chức Đảng được phát triển và củng cố, cán bộ, Đảng viên được rèn luyện và thử thách. Trái lại, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng làm tốt thì phong trào quần chúng càng lớn mạnh. Quá trình phát triển và lớn mạnh của Đảng gắn liền với sự phát triển của xã hội và sự lớn mạnh của phong trào quần chúng. Phong trào quần chúng là cơ sở, là nguồn sống của Đảng, là mảnh đất tốt, từ đó, Đảng lớn lên không ngừng.

Sức mạnh của Đảng và sự thắng lợi của cách mạng bắt nguồn từ chỗ Đảng luôn luôn gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Nhân dân ta vốn rất cách mạng, hết mực tin yêu và kính trọng Đảng. Mọi hành động của cán bộ, đảng viên đều có ảnh hưởng đến lợi ích của nhân dân. Vì vậy, quần chúng rất mong muốn và đòi hỏi được góp phần tham gia xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Hàng ngày, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên, quần chúng hiểu được và đánh giá đúng hoạt động của các tổ chức Đảng, cán bộ và đảng viên. Dựa vào quần chúng và vận động quần chúng tham gia xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nhất định sẽ nâng cao được sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, củng cố sự liên hệ giữa Đảng và quần chúng, nâng cao uy tín của Đảng. Tham gia xây dựng và chỉnh đốn Đảng, quần chúng đấu tranh loại bỏ dần tệ quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, tệ cường hào, gia trưởng, tệ tham nhũng, buôn lậu cùng những biểu hiện tiêu cực khác của một số cán bộ, đảng viên, ngăn chặn việc kết nạp những người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng và phát hiện những phần tử cơ hội đang thao túng trong một số tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước. Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng nhất định sẽ khẳng định vai trò và tác dụng tích cực của quần chúng nhân dân, của Mặt trận và các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...

Nét đặc sắc trong Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng chính là mối liên hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân. Bác Hồ nói: "Nhân dân giúp đỡ xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình".

Để bảo đảm và phát huy kết quả của việc quần chúng tham gia chỉnh đốn Đảng, các cấp uỷ Đảng thực hiện tốt, có nền nếp - không làm chiếu lệ và hình thức - việc tự phê

bình của các tổ chức Đảng trước quần chúng và mở rộng chế độ quần chúng phê bình các tổ chức Đảng, cán bộ và đảng viên.

Đối với những ý kiến phê bình đúng của quần chúng thì các tổ chức Đảng tiếp thu nghiêm túc và có biện pháp sửa chữa. Đối với những ý kiến không đúng thì phân tích và giải thích đầy đủ với thái độ thực sự “trọng dân” và có ý thức trách nhiệm.

Nhấn mạnh vai trò và tác dụng của quần chúng không có nghĩa là coi nhẹ sự hoạt động và sinh hoạt của các tổ chức Đảng và cũng không thể lấy phê bình của quần chúng thay thế cho tự phê bình và phê bình trong Đảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng luôn luôn là một di sản vô giá để làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

GS, VS. Nguyễn Duy Quý

Tư tưởng Hồ Chí Minh là ngọn cờ dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, trong đó tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội là một bộ phận hết sức quan trọng.

Nhất quán với các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là một học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp vô sản nhằm xoá bỏ ách thống trị tư bản chủ nghĩa, thực hiện lý tưởng giải phóng giai cấp và giải phóng toàn thể xã hội loài người.

Chủ nghĩa xã hội còn được hiểu với tư cách là một chế độ xã hội thuộc hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà việc xây dựng và hoàn thiện nó như một quá trình lịch sử lâu dài để từng bước đạt tới mục tiêu.

Cái mới và là sự sáng tạo của Hồ Chí Minh khi nói về bản chất của chủ nghĩa xã hội là ở chỗ Người phát hiện thấy lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã chung đúc tất cả lý tưởng, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội.

Hồ Chí Minh còn thấy một điểm rất quan trọng thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội là muốn đạt tới lý tưởng, mục tiêu xã hội chủ nghĩa phải thường xuyên chống lại chủ nghĩa cá nhân. Người nhìn nhận chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội bảo đảm sự phát triển hài hoà giữa cá nhân và xã hội. Hồ Chí Minh làm phong phú thêm hướng tiếp cận chủ nghĩa xã hội.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm sáng tỏ bản chất chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải về kinh tế, chính trị và xã hội. Ngoài những kiến giải ấy, Hồ Chí Minh còn nhìn nhận bản chất chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức, văn hoá.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội đối lập, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân, nhưng không hề phủ nhận cá nhân, trái lại, tôn trọng con người, phát triển mọi năng lực cá nhân vì phát triển xã hội và hạnh phúc của con người. Đây là chiều sâu trong tư duy biện chứng, trong nhân quan văn hoá, đạo đức của Hồ Chí Minh.

Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới mong hoàn thành được nhiệm vụ vẻ vang của sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Để có đạo đức cách mạng thì phải loại trừ mặt trái của nó là chủ nghĩa

cá nhân. Đó là một kẻ thù nguy hiểm ngăn cản chúng ta đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng, tự mình phá huỷ sự nghiệp của mình. Đây chính là nỗi lo toan thường trực của Người.

Từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” (1927) cho đến Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân (1969), Hồ Chí Minh không lúc nào xa rời điều quan tâm lớn lao đó. Qua các tác phẩm “Tư cách của người Kách mệnh”, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” Người nhấn mạnh rằng: “Không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì”<sup>1</sup>.

Từ đó, Người đưa ra lời khẳng định: “tư tưởng xã hội chủ nghĩa là chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần phải chống chủ nghĩa cá nhân, thực hiện sự tôn trọng và đề cao nhân cách, bảo đảm cho mỗi cá nhân phát triển lành mạnh nhân cách của mình trong sự hài hoà giữa cá nhân và xã hội. Nhìn nhận mặt bản chất quan trọng này, Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm, chủ nghĩa xã hội là xã hội trong đó mình vì mọi người, mọi người vì mình. Do đó, một trong những nét nổi bật của con người xã hội chủ nghĩa là phải đạt tới trình độ phát triển cao về đạo đức, về nhân cách, đủ sức chiến thắng chủ nghĩa cá nhân. Xã hội xã hội chủ nghĩa vừa đòi hỏi, vừa tạo ra những con người như thế và chăm lo giáo dục, phát triển con người là chiến lược quan trọng bậc nhất của chủ nghĩa xã hội.

Điều cần lưu ý là, mặc dù rất chú trọng nhân tố đạo đức trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội và coi đạo đức xã hội chủ nghĩa là thuộc về bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, song Hồ Chí Minh không bao giờ xem đạo đức là hiện tượng nằm ngoài tác nhân khác, gây nên sự chia cắt, đối lập giữa kinh tế với đạo đức. Người đề cao sức mạnh tinh thần đạo đức, nhưng không rơi vào duy ý chí, chủ quan hoặc chủ nghĩa trù tượng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội luôn luôn nhất quán tính thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và đạo đức. Từ cách tiếp cận đó về chủ nghĩa xã hội, thông qua hoạt động lý luận và thực tiễn hết sức phong phú, Hồ Chí Minh đã rút ra những kết luận rất sâu sắc về bản chất của chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội có khả năng thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân.

Hồ Chí Minh đã nói về chủ nghĩa xã hội một cách sâu sắc và khoa học, nhưng lại giản dị có sức cảm hoá rất lớn đối với nhân dân.

Với câu hỏi chủ nghĩa xã hội là gì? Người trả lời rất sáng tỏ: “Xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”<sup>2</sup>.

Luận đề tổng quát đó được Người cụ thể thêm “Chủ nghĩa xã hội nghĩa là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng”<sup>3</sup>. “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”<sup>4</sup>.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội còn được làm sáng tỏ khi Người nói tới trọng trách của Đảng với nhân dân, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh luôn luôn lấy cuộc sống hạnh phúc của nhân dân làm thước đo hiệu quả, làm căn cứ đánh giá công việc của Đảng và Nhà nước ta. Bản chất và tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội có được bộc lộ ra không, có được phản ánh đúng đắn không là ở đó. Người viết:

“Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi,

nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>5</sup>. Qua đó, chúng ta thấy rằng, Hồ Chí Minh đòi hỏi cao như thế nào sự tận tụy, hy sinh, sự mẫu mực trong sáng của Đảng và Nhà nước, biểu hiện không những ở tổ chức và thể chế, mà còn ở từng người, từng cán bộ, đảng viên của Đảng, những công chức của bộ máy chính quyền, những công bộc của dân. Người thấu hiểu sâu sắc rằng, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi như vậy. Chính điều này làm sáng tỏ biết bao sự nhạy cảm và tinh tế của Hồ Chí Minh khi Người đặt lý luận về Đảng và Nhà nước của dân, do dân, vì dân vào vị trí cốt yếu của lý luận về chủ nghĩa xã hội và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cũng như vậy, Người xác định đạo đức và tư cách của Người cách mạng ở vị trí quan trọng hàng đầu quyết định thành bại của công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội.

Mục đích của chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là một trong những vấn đề quan trọng mà Người đặc biệt quan tâm. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân, chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân; dân chủ là chìa khoá của mọi tiến bộ và phát triển. Quan niệm này đã đặt nền tảng và giữ vai trò chỉ đạo trong hoạt động của Đảng và Nhà nước ta.

Cùng với chế độ mới, nền kinh tế mới, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh tới nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa trong mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Bao quát mục tiêu đó, Người nhắc nhở chúng ta: “Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất... chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”<sup>6</sup>.

Về động lực, nhất là động lực bên trong, nguồn nội lực thúc đẩy công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã đưa ra những chỉ dẫn thiết thực và quý báu. Người khẳng định nhân tố, động lực quan trọng và quyết định nhất là con người “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”<sup>7</sup>. Truyền thống yêu nước của dân tộc, sự cố kết cộng đồng, sức lao động sáng tạo của nhân dân là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của chủ nghĩa xã hội. Người luôn luôn xây đắp khối đoàn kết dân tộc và nhấn mạnh: đoàn kết, đại đoàn kết toàn dân là nguồn sức mạnh vô địch.

Cùng với động lực tinh thần, Hồ Chí Minh rất coi trọng động lực kinh tế, sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất vì ích nước, lợi nhà. Người còn chủ trương áp dụng “Tân kinh tế chính sách” của Lênin khi Người khởi thảo điều lệ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Dự cảm và trù tính về tương lai của Người là như vậy.

Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh văn hoá, giáo dục, khoa học là động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người quan tâm đến vai trò của văn hoá ngày càng tăng trong sự phát triển, văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi; phải xúc tiến công tác văn hoá để đào tạo con người mới và cán bộ mới. Đó là nguồn vốn, là của cải quý báu nhất của quốc gia.

Ngoài các động lực bên trong, những nhân tố nội sinh là hết sức quan trọng, theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải kết hợp được với các nhân tố bên ngoài (ngoại sinh). Một trong những động lực bên ngoài là sức mạnh thời đại, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đứng trước một thực tế là trở thành Đảng cầm quyền. Nỗi quan tâm lớn nhất của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền là làm sao cho Đảng không trở thành Đảng quan liêu, xa dân, thoái hoá, biến chất làm mất lòng tin của dân. Đây là điều hệ trọng.

Hồ Chí Minh đặc biệt lưu tâm tới cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên. Người coi đó là điểm mấu chốt. Chỉ như vậy, Đảng mới mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mới xứng đáng với lòng tin của nhân dân.

Hồ Chí Minh đã nêu lên những chỉ dẫn hết sức sâu sắc: “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”<sup>8</sup> vì lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết, dân chúng là “nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”<sup>9</sup>.

Trong phương thức lãnh đạo của Đảng, Người nhắc nhở “phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng, phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề mà hoá nó thành cái chỉ đạo nhân dân”<sup>10</sup>. “Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho”<sup>11</sup>.

Hồ Chí Minh quan niệm thống nhất lý luận với thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn là nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Lý luận hoá thực tiễn từ sự nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một cách khoa học và thực tiễn hoá lý luận từ sự vận dụng và phát triển lý luận trong thực tiễn một cách sáng tạo - đó là nét nổi bật thuộc về nội dung, phương pháp tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung cũng như tư tưởng của Người về chủ nghĩa xã hội nói riêng.

Trong tình hình thế giới phức tạp hiện nay, các thế lực thù địch của chủ nghĩa xã hội tiếp tục tìm mọi cách để bài bác, phủ định chủ nghĩa Mác-Lênin. Luận điệu họ thường nêu lên một cách sai lầm là họ đem đồng nhất sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu với sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác-Lênin, sự đổ vỡ của hệ tư tưởng mácxít. Điều cần lưu ý là có một số người vốn là mácxít, nay dao động do những động cơ sai lầm khác nhau, dẫn tới sự hoài nghi học thuyết Mác-Lênin, hoài nghi con đường đi tới chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thậm chí chống lại đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ định con đường đi tới chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đã lựa chọn.

Những thành tựu quan trọng mà nhân dân đã đạt được trong thời gian qua, đặc biệt là trong hơn 17 năm đổi mới là một thực tế không ai có thể phủ nhận được. Con đường đi tới của cách mạng nước ta có nhiều thuận lợi, nhưng không ít khó khăn. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, với sự lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn của Đảng ta, nhân dân ta sẽ thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là ngọn cờ soi sáng con đường cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi.

## **Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

I. Những sáng tạo cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam

Sáng tạo là một quá trình, trong đó những cá nhân sáng tạo có tính nhạy cảm cao đối với một vấn đề mà người khác không có. Khi đứng trước những hoàn cảnh phức tạp, người có tính nhạy cảm cao sẽ biến những tình huống cực kỳ khó khăn thành vấn đề

để giải quyết, từ đó cân nhắc, khám phá để tìm ra cách giải quyết. Sáng tạo là tạo ra cái mới. Hoạt động sáng tạo là vượt ra khỏi cái cũ, kinh nghiệm cũ. Sáng tạo là biểu hiện cao của đời sống nội tâm, của tâm hồn con người. Sáng tạo còn là sự lựa chọn những phương pháp mới, phương tiện mới với cách giải quyết mới.

Sáng tạo cách mạng khác với những hoạt động sáng tạo khác. Nó xuất hiện trong những tình huống cách mạng và có tác dụng to lớn làm thay đổi tình huống cách mạng. Sáng tạo cách mạng là sự thay đổi về chất phương pháp, phương thức và cách giải quyết các vấn đề cách mạng đặt ra. Đó là việc đưa ra chiến lược và sách lược cách mạng mới, cách biện giải hoàn toàn mới, phương pháp cách mạng mới. Sáng tạo cách mạng có vai trò to lớn thúc đẩy xã hội phát triển.

Xuất phát từ cách hiểu bản chất khái niệm sáng tạo cách mạng như vậy, chúng ta có thể đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những sáng tạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Nhìn lại quá trình vận động của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX chúng ta thấy, vị lãnh tụ của Đảng, của cách mạng Việt Nam luôn luôn thể hiện tinh thần của một nhà cách mạng sáng tạo. Dù ở đâu, vào thời điểm nào Hồ Chí Minh cũng luôn luôn nắm vững bản chất các sự kiện và các mối liên hệ bên trong và bên ngoài, từ đó đưa ra chủ trương, giải pháp, cách ứng xử hợp lý nhất, sáng tạo nhất. Có nhiều tư liệu về cách ứng xử thông minh, tinh tế của Người, thể hiện một nhân cách sáng tạo cao cả. Bài viết này, chỉ khai thác và nhấn mạnh thêm một số hoạt động sáng tạo cách mạng của Hồ Chí Minh có tác dụng tạo ra những chuyển biến cách mạng đối với dân tộc và thời đại.

1. Sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam.

Vào cuối thế kỷ thứ XIX và những năm đầu thế kỷ XX, cả dân tộc Việt Nam bị đè nén bởi hai tầng áp bức, bóc lột của đế quốc Pháp và chế độ phong kiến nhà Nguyễn. Không cam chịu làm nô lệ, nhân dân Việt Nam đã liên tiếp đứng lên chống bọn đế quốc thực dân nhưng không thành công. Các sĩ phu yêu nước đều trăn trở về con đường giải phóng dân tộc, nhưng chỉ có anh thanh niên Nguyễn Tất Thành đã hành động hết sức sáng tạo mang tính cách mạng. Được Phan Bội Châu định đưa sang Nhật để du học và để làm cách mạng, nhưng Nguyễn Tất Thành đã từ chối vì Anh nghĩ rằng, nhờ Nhật chống Pháp thì chẳng khác nào "đưa cọp cửa trước, rước beo cửa sau". Nguyễn Tất Thành cho rằng, cần phải tìm hiểu về thế giới, về nước Pháp trước khi lựa chọn con đường cách mạng cho dân tộc mình. Tháng 6- 1911, Nguyễn Tất Thành đã tâm sự: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, Tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"1.

Điều này thể hiện trí tuệ và sự miễn cảm chính trị đặc biệt của Anh. Trong tình thế cách mạng lúc đó, những con đường cách mạng, những phương pháp cũ như khởi nghĩa nông dân của Hoàng Hoa Thám, Đông du của Phan Bội Châu hay Đông kinh nghĩa thực của Lương Văn Can đều đi đến bế tắc, thì việc lựa chọn một con đường mới, độc đáo là một sáng tạo cách mạng. Trải qua gần 10 năm lăn lộn với cuộc sống khó khăn, với phong trào cách mạng các nước phương Tây, chịu ảnh hưởng của Cách



mạng tháng Mười Nga, người thanh niên yêu nước Nguyễn ái Quốc (bí danh của Nguyễn Tất Thành) mới tìm đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin và nhận ra con đường tất yếu mà cách mạng Việt Nam phải đi để giải phóng cho dân tộc mình. Tháng 7- 1920, khi đọc "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I.Lênin, Nguyễn ái Quốc đã khẳng định con đường Cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng vô sản giải phóng dân tộc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là kết quả quan trọng của tư duy sáng tạo cách mạng của Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn con đường cách mạng. Nó vượt ra khỏi tư duy chính trị của người Việt Nam đương thời và đến với ánh sáng của thời đại mới là chủ nghĩa Mác - Lênin.

2. Hồ Chí Minh tích cực tham gia phong trào cộng sản quốc tế trước khi tiến hành vận động phong trào cách mạng Việt Nam.

Theo chúng tôi, đây cũng là một sự sáng tạo cách mạng của Người. Khi nghiên cứu về Hồ Chí Minh, chúng ta thấy nguyện vọng tha thiết nhất của Người là giải phóng dân tộc, nhưng không đi theo con đường đấu tranh cho độc lập dân tộc của các bậc tiền bối như Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, v.v. Mặt khác, trong khi tìm con đường giải phóng cho dân tộc, Người đã tích cực tham gia phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tham gia ĐCS Pháp; tham gia các tổ chức chính trị, xã hội ở Pháp; viết báo, viết văn chống thực dân Pháp; tổ chức ra Hội liên hiệp thuộc địa; tham gia quốc tế nông dân; tham gia Ban phương Đông QTCS; dự Đại hội V QTCS; dự Đại hội III Quốc tế Công hội đỏ, v.v. Đây là nét đặc trưng của sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh. Người đã nhận ra rằng, kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa là của giai cấp vô sản là bọn đế quốc thực dân, Vì thế cần phải đấu tranh chống kẻ thù chung đó. Người viết: "Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra"<sup>2</sup>.

Mặt khác, việc tham gia phong trào cộng sản quốc tế giúp cho Nguyễn ái Quốc có thêm những kinh nghiệm hoạt động cách mạng, tăng thêm những hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, trau dồi phẩm chất, đạo đức uy tín của người cách mạng. Tham gia hoạt động cách mạng thế giới, Người đã xây dựng mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, với phong trào cộng sản quốc tế. Thực chất là, bắt đầu từ hoạt động sáng tạo của Nguyễn ái Quốc trong những năm 20 - 30 của thế kỷ XX, phong trào cách mạng Việt Nam đã gắn bó chặt chẽ với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

3. Chuẩn bị lực lượng tiên phong cho cách mạng Việt Nam

Xuất phát từ quan điểm cho rằng, muốn có phong trào cách mạng phải có lực lượng cách mạng tiên phong cho nên ngay từ những năm 1924 - 1925, Nguyễn ái Quốc đã đề nghị QTCS cử đi Quảng Châu để xúc tiến việc xây dựng phong trào công nhân và cộng sản ở Đông Nam Á, chỉ đạo phong trào nông dân ở châu Á, chuẩn bị thành lập ĐCS

Việt Nam. Ở đây, Người đã mở các lớp huấn luyện chính trị và tháng 6-1925 Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Trong thời gian này, Người đã đào tạo, bồi dưỡng được một thế hệ cách mạng đầu tiên, làm hạt nhân cho phong trào giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp ở Việt Nam. Khi phân tích sự sáng tạo của Nguyễn ái Quốc trong hoạt động này, có thể rút ra một số bài học sau:

- Việc Nguyễn ái Quốc về Quảng Châu để xây dựng phong trào cách mạng ở Đông Nam Á và phong trào nông dân châu Á là bước đi cách mạng hợp với logic phát triển của sự nghiệp cách mạng của Người. Sau khi tìm được con đường giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, Người xúc tiến ngay việc giác ngộ quần chúng về con đường cách mạng. Việc kết hợp nhiệm vụ chung do QTCS giao và nhiệm vụ đối với cách mạng Việt Nam là một sáng tạo độc đáo của Nguyễn ái Quốc.

- Để giác ngộ quần chúng về con đường cách mạng Việt Nam, Nguyễn ái Quốc đã tập hợp những thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết cách mạng để bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, đường lối và phương pháp cách mạng. Đây là sự bắt đầu hết sức sáng tạo, vì Người đã nhìn thấy ở những người thanh niên trẻ này những triển vọng to lớn có thể tham gia vận động và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Những học trò cách mạng đầu tiên của Người như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Văn Đông, v.v. đã có những cống hiến rất xứng đáng cho phong trào cách mạng Việt Nam. Từ lớp thanh niên đầu tiên này, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam, ĐCS Việt Nam được thành lập với đường lối đúng đắn ngay từ đầu, đội quân cách mạng Việt Nam đã từng bước nhân lên, phát triển thành làn sóng cách mạng mạnh mẽ, nhấn chìm mọi lực lượng phản cách mạng, nhấn chìm mọi âm mưu xâm lược của các đế quốc, thực dân hùng mạnh như phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Xuất phát từ luận điểm của Lênin: "Không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng vận động... Chỉ có theo lý luận cách mạng tiên phong, Đảng cách mạng mới làm nổi trách nhiệm cách mạng tiên phong", Nguyễn ái Quốc chuẩn bị lực lượng bắt đầu bằng việc giáo dục lý luận cách mạng cho thanh niên. Bằng hoạt động giáo dục lý luận và đưa lý luận cách mạng vào phong trào quần chúng, Nguyễn ái Quốc đã thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Các Mác: "Lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bởi sức mạnh vật chất, nhưng lý luận sẽ trở thành sức mạnh vật chất khi thâm nhập vào quần chúng"<sup>3</sup>.

4. Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện, khơi dậy và tổ chức thành công sức mạnh "dời non, lấp biển" của dân tộc Việt Nam.

Là người theo chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh nhận thức rất sâu sắc vai trò của quần chúng trong lịch sử. Nhưng sáng tạo của Người là ở chỗ, sớm nhận thấy nhân dân Việt Nam "có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"<sup>4</sup>. Hồ Chí Minh cũng nhận ra rằng, ngoài công nhân và nông dân, lực lượng "gốc" của cách

mạng, thì tiểu tư sản trí thức, binh lính và những tầng lớp khác có thể tham gia cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, khi họ yêu nước, căm thù bọn đế quốc, thực dân, mong muốn đất nước độc lập. Đây là điểm đặc biệt sáng tạo trong tư tưởng HỒ Chí Minh. Những quan điểm như vậy không hoàn toàn đồng nhất với một số đồng chí lãnh đạo của QTCS trong thời gian đó. Hơn ai hết, HỒ Chí Minh là người nhận thấy sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam đang bị rên xiết dưới gót giày của bọn đế quốc, thực dân. Bằng sự kiên trì và sáng tạo của mình, Người đã khơi dậy tinh thần yêu nước quật cường của hàng chục triệu đồng bào cả nước, tổ chức thành một đội quân bách chiến, bách thắng. Sáng tạo lớn lao của HỒ Chí Minh là đã xây dựng được ĐCS cho giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu lợi ích của toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, của dân, do dân và vì dân, mà không xoá nhòa bản chất giai cấp của Đảng và Nhà nước. HỒ Chí Minh đã vượt qua bệnh giáo điều để vận dụng một cách tài tình lý luận về Đảng, về Nhà nước, về cách mạng trong những tình huống phức tạp nhất.

##### 5. Sáng tạo trong cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Một dân tộc nhỏ bé, nghèo nàn và lạc hậu đã vùng lên đấu tranh và chiến thắng những kẻ thù lớn nhất, hùng mạnh nhất thế giới như thực dân Pháp, đế quốc Mỹ. Từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch HỒ Chí Minh đã chỉ ra tương quan lực lượng giữa ta và thực dân Pháp:

"Chúng nhiều là mấy vạn

Mình mấy triệu đồng bào

Chúng đường xa mỗi mệt

Mình "dĩ dật đãi lao"<sup>5</sup>

Ở đây đã thể hiện rõ tư tưởng cơ bản về chiến tranh nhân dân của Người. Theo HỒ Chí Minh, nếu toàn dân Việt Nam đoàn kết đồng lòng và được sự lãnh đạo đúng đắn của một chính đảng cách mạng thì không kẻ thù nào có thể đè bẹp được dân tộc ta. Ngày 8- 12- 1956, nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khoá II, trường Đại học nhân dân Việt Nam, HỒ Chí Minh đã mượn câu "Nhân chi sơ, tính bản thiện" trong Tam tự kinh làm đầu đề bài nói chuyện. Sau đó, Người nói: "Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"<sup>6</sup>. Dưới ánh sáng của tư tưởng HỒ Chí Minh, dân tộc Việt Nam đã tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân vĩ đại chưa từng có trong lịch sử. Đó là sức mạnh của ý chí đoàn kết, sự hy sinh, lòng dũng cảm của nhân dân đã được phát huy cao độ và kẻ thù của chúng ta đã nếm mùi thất bại cay đắng khi chạm trán với đội quân cách mạng do HỒ Chí Minh tổ chức và lãnh đạo. Để chuẩn bị cho việc giải phóng và bảo vệ đất nước, bảo vệ chính quyền, Người đã nghiên cứu nghệ thuật chiến tranh của Trung Quốc cổ đại, đặc biệt là binh pháp của Tôn Tử và phép dùng binh của Khổng Minh, kinh nghiệm truyền thống của Việt Nam và lý luận chiến tranh nhân dân của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tin vào dân, tin vào sức mạnh của nhân dân là

nguyên tắc cơ bản của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Nó đã liên kết hàng triệu con người vào cuộc trường chinh vì độc lập tự do, vì CNXH. Nó tạo nên một đội quân điệp điệp, trung trùng như đại ngàn trường xuân bất lão. Nó nhấn chìm mọi thế lực xâm lăng và các thế lực phản động. Để phát huy sức mạnh to lớn của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống chính trị cách mạng, xây dựng, củng cố ĐCS Việt Nam làm hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc, làm lãnh tụ của cuộc chiến tranh nhân dân. ĐCS Việt Nam đã trở thành danh dự, lương tâm và trí tuệ của dân tộc Việt Nam. Ngày nay, ĐCS Việt Nam là trung tâm của khối đại đoàn kết dân tộc, là đội quân tiên phong lãnh đạo sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam.

## 6. Sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ thiên tài, anh hùng giải phóng dân tộc của nước Việt Nam, mà còn là một danh nhân văn hoá kiệt xuất của thế giới, là chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Tháng 5-1924, Nguyễn Ái Quốc viết bài "Đoàn kết giai cấp" ca ngợi tinh thần đấu tranh của công nhân hàng hải Braxin chống bọn thực dân; đồng thời ca ngợi tinh thần đoàn kết của những người công nhân da trắng và công nhân da đen sau cuộc đấu tranh này để bảo vệ anh công nhân dũng cảm Riô Đê Hanây rô. Cuối bài viết, Người kết luận: "Vây là dù da màu có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"<sup>7</sup>. Người đứng về phía những người bị áp bức, bóc lột để chống lại bọn áp bức bóc lột. Theo logic đó, những người vô sản toàn thế giới và các dân tộc thuộc địa đều là anh em và phải đoàn kết lại chống kẻ thù chung là bọn đế quốc thực dân. Người viết lời kêu gọi đồng bào ta trong cuộc chống Mỹ, cứu nước: "Chúng ta có chính nghĩa, chúng ta có sức mạnh đoàn kết của hàng chục triệu đồng bào, lại được sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, trong đó có nhân dân Mỹ. Chúng ta nhất định thắng"<sup>8</sup>.

Yêu nước thiết tha nhưng không sa vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Hồ Chí Minh tin rằng, nhân loại tiến bộ sẽ ủng hộ sự nghiệp của chúng ta, vì cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước của chúng ta là chính nghĩa. Sự thật là cả thế giới đã ủng hộ nhân dân Việt Nam. Ngay tại nước Mỹ, nhiều thanh niên, trí thức Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ, có người đã tự thiêu để phản đối. Chính vì biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại mà chúng ta đã làm nên những chiến công hiển hách, ghi vào lịch sử dân tộc những trang sử hào hùng. "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX một sự kiện có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"<sup>9</sup>.

Những sáng tạo cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hết sức phong phú và sinh động, cần phải có công trình khoa học lớn hơn, nghiên cứu một cách đầy đủ hơn và hệ thống hơn để khai thác như một di sản quý báu của dân tộc Việt Nam cho các thế hệ cách mạng tương lai kế thừa và phát triển.

## II. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trong văn kiện Đại hội IX của Đảng

Trong Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành TW trình bày tại Đại hội lần thứ IX của Đảng ở ngay phần "Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta", đã khẳng định: Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Khẳng định này là sự tổng kết khoa học thực tiễn phong phú của cách mạng nước ta trong nhiều năm qua, là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta. Bài viết này xin góp phần làm rõ thêm quá trình nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ngày nay.

### 1- Trên con đường nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1991 đã ghi rõ: "Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cách mạng". Có phải đây là lần đầu tiên Đảng ta nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh? Và sự nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh từ đó đến nay phát triển như thế nào?

Thật ra, ngay trong các văn kiện do Nguyễn ái Quốc - Hồ Chí Minh khởi thảo và được thông qua từ Hội nghị thành lập đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930, đường lối, những quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh để được thể hiện. Những văn kiện đầu tiên của Đảng như Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng tuy là khởi thảo, rất ngắn gọn, nhưng đã hàm chứa con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là: "Tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ phong kiến... Tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư sản bậc trung, đánh đổ các đảng phái phản cách mạng như Đảng Lập hiến..." (trích Chương trình tóm tắt của Đảng) (1) và "tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản" (trích Tôn chỉ của đảng cộng sản Việt Nam) (2). Như vậy, trong các văn kiện lịch sử này tuy chưa đưa ra khái niệm "tư tưởng Hồ Chí Minh", nhưng tư tưởng của Hồ Chí Minh đã chỉ ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam; là cơ sở, nền tảng đường lối của Đảng ta. Đó là con đường cách mạng triệt để: con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đến Hội nghị TW lần thứ VIII tháng 5-1941, tư tưởng về con đường phát triển của cách mạng Việt Nam được bổ sung và phát triển thêm một bước, góp phần tích cực tạo thành chiến công của Cách mạng Tháng 8 - 1945: Phá tan xiềng xích Pháp Nhật, thành lập nước Việt Nam mới.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong đường lối kháng chiến kiến quốc, trong đường lối chính trị của Đảng ta. Trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, tác phong đạo đức, những quan điểm tư tưởng của Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng tạo thành đường lối kháng chiến là thành nguồn cổ vũ, động viên quân và dân ta kháng chiến thắng lợi. Vì vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng - Đại hội kháng chiến, Đảng ta đã chỉ ra mối quan hệ

khăng khít giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính trị của Đảng ta: "Đường lối chính trị, nề nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta là đường lối, tác phong và đạo đức của Hồ Chủ tịch...". Vì vậy: "Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch, sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng ta mạnh và làm cho cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn" (3).

Trong những năm tháng kháng chiến gian lao, chính "đường lối tác phong đạo đức" của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là nhân tố quan trọng tạo thành đường lối kháng chiến của dân tộc, động viên quân dân làm nên thắng lợi của kháng chiến.

Đã hàng nhiều thập kỷ Đảng ta tổng kết những yếu tố làm nên những chiến thắng của dân tộc nhưng chưa có điều kiện đặt ra vấn đề nghiên cứu cuộc đời và tư tưởng Hồ Chí Minh như một nhiệm vụ tương ứng với tầm quan trọng vốn có của nó. Tình hình trên đây có nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, do bận kháng chiến. Thứ hai, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến quyền lợi, hạnh phúc của quần chúng nhân dân, thường "hoãn" lại những công việc ca ngợi công đức hay việc tổ chức Ngày sinh của Người. Còn nhớ, sau Cách mạng Tháng Tám, chính Người đã khuyên nhà báo đến Phủ Chủ tịch xin viết tiểu sử của Người rằng: "chúng ta nên làm những công việc hết sức cần kíp đi ! Còn tiểu sử của tôi... thong thả sẽ nói đến" (4). Có lần, tại cuộc gặp gỡ với đông đảo quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc một phóng viên liên tục chĩa máy quay phim về Người rằng: Chú hãy hướng máy quay về phía nhân dân đi !. Trong kháng chiến chống Pháp cũng như chống Mỹ, không ít lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí đi công tác địa phương trong dịp sinh nhật của Người. Tấm gương trong sáng, vì nước, vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là nguồn cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân nghe theo Đảng, Bác, phục vụ kháng chiến. Cả dân tộc tôn kính Người, gọi Người là vị "Cha già dân tộc" (5). Mặt khác, đây cũng là một lý do làm cho việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh có phần muộn hơn so với tầm quan trọng vốn có của nó.

Là Tổng Bí thư của Đảng ta, đồng chí Trường Chinh sớm thấy rõ vai trò đặc biệt quan trọng của Hồ Chí Minh cùng với tư tưởng của Người đối với tiến trình cách mạng Việt Nam. Đồng chí Trường Chinh là người lãnh đạo cấp cao của Đảng ta sớm có những tổng kết, những bài viết có giá trị khoa học, chính trị cao về Chủ tịch Hồ Chí Minh (như "Hồ Chủ tịch - người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta", "Kính chúc Hồ Chủ tịch mạnh khỏe sống lâu" năm 1951).

Tuy nhiên cũng phải đến giữa năm 1960, nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh thì khái niệm "Tư tưởng" mới được đề cập đến trong việc nghiên cứu về Hồ Chí Minh. Trong bài viết : "Hồ Chủ tịch, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam", đồng chí Trường Chinh đã chỉ rõ mối quan hệ máu thịt giữa Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam, giữa vai trò to lớn của tư tưởng đạo đức của Người đối với việc giáo dục tư tưởng đạo đức cho cán bộ đảng viên. Đồng chí Trường Chinh viết: "Ngày 19 tháng 5 năm nay, đồng chí Hồ Chí Minh Chủ tịch kiêm Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, vừa đúng 70 tuổi. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ra sức thi đua yêu

nước lấy thành tích chúc thọ vị lãnh tụ kính yêu của mình. Nhân dịp này, chúng ta hãy ôn lại tiểu sử và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch, tìm hiểu và học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người để phục vụ nhân dân được tốt hơn" (6). Đây là cái mốc quan trọng đánh dấu sự nhận thức của Đảng ta đối với vấn đề nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Vấn đề cần được ghi nhận ở ngay mốc đầu tiên này là đồng chí Trường Chinh và Đảng ta đã sớm thấy rõ bản chất cách mạng, vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp phục vụ Tổ quốc phục vụ nhân dân.

Trên thực tế, đường lối chính trị, tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh vẫn luôn luôn góp phần tích cực tạo dựng đường lối của Đảng ta. Tuy nhiên phải từ sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, việc nghiên cứu về cuộc đời và tư tưởng của Người mới được triển khai mạnh hơn. Đặc biệt là, bầu bạn, đồng chí quốc tế và không ít người trước đây đã từng "đối diện" với Hồ Chí Minh lại sớm có nhiều công trình nghiên cứu về Người từ nhiều góc độ. Có nhiều người đánh giá rất cao về Hồ Chí Minh, không chỉ về tư cách một chính khách, người anh hùng giải phóng dân tộc mà cả về tư cách nhà văn hoá lớn - một phẩm chất, một tư cách mà nhiều người Việt Nam còn chưa thấy được.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3-1982) đã tiến thêm một bước trong việc đánh giá về ý nghĩa vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội xác định nhiệm vụ to lớn trước mắt là: "Đảng ta phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng".

Đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991), vấn đề nghiên cứu học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Hơn thế, Đảng ta còn khẳng định trong các văn kiện Đại hội chính thức rằng: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động".(7)

Đây là mốc có ý nghĩa đặc biệt trong việc xác định đúng đắn vị trí tư tưởng Hồ Chí Minh đối với toàn bộ tiến trình của cách mạng Việt Nam. Đây là "một bước phát triển hết sức quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận Đảng"(8). Tuy nhiên cũng cần thấy rằng, bước phát triển này đã được chuẩn bị từ rất lâu. Có thể kể ra từ Đại hội lần thứ hai của Đảng năm 1951, khi Đảng ta đặt vấn đề học tập đường lối, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh. Năm 1991 là thời điểm tổng kết kinh nghiệm, bài học của cách mạng Việt Nam trong hơn 40 năm mà rút ra kết luận quan trọng về tư tưởng Hồ Chí Minh.

2- Phát huy sức mạnh cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới.

Nửa đầu những năm 80, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia xã hội chủ nghĩa khác lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội. Đối mặt trực tiếp với tình trạng này, mỗi nước đều ra sức tìm kiếm con đường thoát khỏi khủng hoảng, truy tìm "chủ thuyết" xây dựng lý luận mới phù hợp với con đường giữ gìn và chấn hưng đất nước trong tình hình mới. Đối với Trung Quốc, đó là con đường cải cách mở cửa, đối với Liên Xô là Cải tổ. Còn đối với Việt Nam là Đổi mới. Nhiều nước xã hội chủ nghĩa

khác cũng cố gắng tìm con đường đi cho mình, nhưng phần lớn họ đã không thành công. Dẫn ra bối cảnh trên đây để thấy rằng: Đảng ta khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cho Đảng ta là một sự lựa chọn lịch sử, là cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận. Đây là sự lựa chọn chưa có trong lịch sử, chưa có tiền lệ. Sự lựa chọn đúng sai sẽ liên quan đến vận mạng của cả dân tộc. Ở đây cần thấy rõ cả 2 mặt của vấn đề lựa chọn. Một là, bản chất cách mạng triệt để, tính nhân đạo sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác-Lênin là một yếu tố để Đảng và dân tộc ta lựa chọn làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ Nam cho hành động. Hai là, Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện đã mang trong mình tính cách mạng triệt để, tính chủ động sáng tạo trong mọi hoàn cảnh, nên trước bối cảnh cực kỳ khắc nghiệt này, Đảng ta đã sáng suốt khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở lý luận, chỗ dựa tinh thần cho việc giữ vững độc lập và chấn hưng đất nước. Và trên thực tế đó là sự lựa chọn cực kỳ đúng đắn. Đảng ta tiếp tục dẫn đường đi cho dân tộc trong bối cảnh khủng hoảng. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước Việt Nam đang phát triển với những triển vọng tốt đẹp.

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở của công cuộc Đổi mới. Chính vì vậy, đến Đại hội lần thứ VII (1996), Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối của mình. Trong 6 bài học được rút ra sau 10 năm đổi mới, thì bài học thứ nhất là: Phải "kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh" (Cùng với: giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc) (9).

Đến Đại hội lần thứ IX của Đảng (2001), tư tưởng Hồ Chí Minh chiếm phần quan trọng trong đường lối chiến lược của Đảng. Lần đầu tiên, khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh được trình bày khá đầy đủ trong Văn kiện của Đại hội, trong phần "Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Đó là: "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc, về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta" (10).



Văn kiện còn khẳng định: "Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh."(11). Việc khẳng định một lần nữa: Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ Nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã chỉ ra rằng : mọi thắng lợi của cách mạng đều gắn liền với đường lối cách mạng mang tính triệt để và sáng tạo của Đảng ; trong đó : tư tưởng Hồ Chí Minh là một yếu tố cực kỳ quan trọng đảm bảo cho đường lối của Đảng luôn mang tính cách mạng và sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Ngày nay, khi công cuộc đổi mới càng triển khai toàn diện, đi vào bề sâu thì Đảng ta càng tìm thấy ở tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin nhiều quan điểm, kinh nghiệm quý báu. Bởi vậy, Đảng ta, một lần nữa trong các văn kiện Đại hội IX đã trình bày khá toàn diện về nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh, ở một vị trí cực kỳ quan trọng trong văn kiện : "Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta". Đây là một sự khẳng định và một sự đảm bảo chắc chắn cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có lần chỉ cho chúng ta giá trị của nguồn tài sản này : tư tưởng Hồ Chí Minh là một kho tàng đầy quý báu, là di sản chưa được biết bao giá trị, giá trị đó nói cho cùng là giá trị văn hoá mà chúng ta khai thác chưa được bao nhiêu.

### **Vị trí của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh**

Đại hội IX của Đảng ta đã đưa ra một mệnh đề cấu thành định nghĩa rất chuẩn xác về tư tưởng Hồ Chí Minh, rằng "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam". Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh cần được nghiên cứu không phải dưới góc độ những ý kiến, những suy nghĩ riêng lẻ, cụ thể, mà trong sự tổng hợp có tính hệ thống, tức là nghiên cứu dưới góc độ một học thuyết chính trị - cách mạng. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một bộ phận của tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh. Nói cách khác, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức là một bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa lại là một bộ phận của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương tiêu biểu, một mẫu mực tuyệt vời về đạo đức, không chỉ đạo đức của con người xã hội mà còn là đạo đức của một lãnh tụ cách mạng, suốt đời hy sinh, phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, nghiên cứu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ là nghiên cứu những phẩm chất cao quý thể hiện trong cuộc sống của Người, mà còn là nghiên cứu những quan điểm của Người về đạo đức, những quan điểm đó đã, đang và sẽ còn chỉ đạo dài lâu cho sự nghiệp của Đảng ta xây dựng văn hóa dân tộc nói chung và xây dựng văn hóa trong Đảng nói riêng.

Xuyên suốt các tác phẩm của Người, từ "Đường Cách mệnh" (1927), "Sửa đổi lối làm việc" (1947), "Cần, kiệm, liêm, chính" (1949) cho đến "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân" (1969) và bản Di chúc của Người (1969), ta thấy toát lên tinh thần và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Khái niệm đạo đức, được Hồ Chí Minh tập trung đề cập trong các tác phẩm của Người là đạo đức của xã hội mới, cao hơn nữa là đạo đức cách mạng, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Những phẩm chất đạo đức cao quý chung nhất, cơ bản nhất mà Người nêu lên đối với cán bộ cách mạng:

Một là: trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Không phải một lần mà rất nhiều lần, không phải đối với một số đối tượng nhất định mà đối với rất nhiều đối tượng khác nhau, Người luôn luôn nhắc nhở rằng, điều chủ chốt nhất của đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, là trung với nước, hiếu với dân.

Hai là: nhân, nghĩa, trí, dũng. Nhân là thật thà yêu thương, giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn sàng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không ngại cực khổ, không sợ uy quyền. Nghĩa là ngay thẳng, không có tà tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Trí là đầu óc trong sạch, sáng suốt, để hiểu lý luận, để tìm phương hướng, biết xem người, xét việc,... Dũng là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa; cực khổ khó khăn có gan chịu đựng; có gan chống lại vinh hoa phú quý không chính đáng; nếu cần, có gan hy sinh cả tính mạng mình...

Ba là: cần, kiệm, liêm, chính. Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm; thấy rõ lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta... Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của nước, của bản thân mình, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi; không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù... Liêm là luôn luôn tôn trọng, gìn giữ của công và của dân; phải trong sạch, không tham lam; không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình... Chính "nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn". Đối với mình thì không tự cao, tự đại, luôn luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa chữa điều dở... Đối với người thì không nịnh hót cấp trên, không xem khinh người dưới; luôn luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc. Đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà... Cần, kiệm, liêm, chính luôn luôn đi liền với chí công, vô tư, tức là hết lòng chăm lo công việc chung, không tư hào, tư lợi.

Trung, hiếu, nhân, nghĩa, trí, dũng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư đều là những khái niệm vốn có từ Nho học và đạo đức từ lâu đời của ông cha ta, song đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đổi mới và phát triển, thậm chí có những khái niệm đổi mới hẳn về nội dung, như xưa kia là trung với vua, hiếu với cha mẹ, nay là trung với nước, hiếu với dân. Do đó, những phẩm chất đạo đức được Người nêu lên chính là những phẩm chất của đạo đức mới, của con người mới và nền văn hóa mới. Nó là sự kết hợp tinh

thần cách mạng của giai cấp công nhân với truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa đạo đức của nhân loại.

Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh còn có tầm sâu rộng hơn, vượt qua khuôn khổ quốc gia để tạo nên sự kết hợp hài hòa và nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, xem "bốn phương vô sản đều là anh em"...

Đạo đức Hồ Chí Minh- một kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động

## 1. Quan niệm về đạo đức Hồ Chí Minh

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một người cộng sản mẫu mực, kiên định trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân cách mạng.

Đó là đạo đức của người chiến sĩ suốt đời đấu tranh, dâng hiến cả cuộc đời và sự nghiệp của mình cho lý tưởng và mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Do đó, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Khi trả lời một nhà báo nước ngoài về điều quan tâm lớn nhất của mình trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh đã nói: độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào. Đó là tất cả những gì Người mong muốn và hiểu biết. Với Hồ Chí Minh, đó chính là điều ham muốn, ham muốn tốt bậc của mình, sao cho nước nhà được độc lập, nhân dân có tự do, có cơm ăn, áo mặc, được học hành, được sống một cuộc sống hạnh phúc. Ở đây, cái cụ thể, thiết thực và giản dị nhất mang hình ảnh biểu đạt cái lớn lao, cái vô giá, sâu xa nhất của cuộc sống con người, của sự phát triển và hoàn thiện nhân tính trong đời sống dân tộc và xã hội. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, đó là hệ giá trị chủ đạo của mục tiêu Giải phóng và Phát triển. Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội là con đường lớn lao của lịch sử mà thời đại mới đã vạch ra, là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã nhận thức được và dẫn dắt toàn dân tộc đi tới. Với hệ giá trị mục tiêu và phương thức thực hiện mục tiêu đó, Hồ Chí Minh đã đưa cách mạng Việt Nam đi vào quỹ đạo cách mạng của thời đại và sự phát triển của dân tộc Việt Nam hợp với trào lưu, xu thế của thế giới hiện đại. Thực hiện một đường lối chính trị lớn như vậy đòi hỏi Đảng cách mạng, người cách mạng phải có trí tuệ lớn và đạo đức lớn. "Đường Cách mệnh"(1927) của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ngay từ khi Đảng chưa ra đời đã nói tới hai điều hệ trọng: "phải giữ chủ nghĩa cho vững" và "ít lòng ham muốn về vật chất". Suy đến cùng, đây là chỗ cao sâu nhất mà cũng là thử thách khó khăn nhất của đời người. Thời gian càng lùi xa, lịch sử càng chất chứa những biến cố thăng trầm, phong trào Cách mạng càng phát triển thì dự cảm nêu trên của Người chứng tỏ rõ tính đúng đắn và sáng suốt biết bao. Đó là tính đúng đắn của chân lý và sự sáng suốt của lịch sử.

Đạo đức cách mạng, đạo đức hành động HỒ Chí Minh là cả một hệ thống lý thuyết tư tưởng phong phú và tinh tế, nổi bật các đức tính, chuẩn mực, các nguyên tắc ứng xử, lại được diễn tả cô đọng hàm súc trong hình thức tối thiểu của ngôn từ. Đó là "Cần, kiệm, liêm, chính" - bốn đức tính để làm người mà thiếu một đức thì không thành người, có đủ cả bốn đức mới là người hoàn toàn .

Đó là, nguyên tắc ứng xử chí công vô tư, là bản lĩnh biết quên mình, biết vượt qua những vướng bận toan tính cá nhân để vì người chứ không vì mình, vị tha chứ không vị kỷ. Bản lĩnh này là sức mạnh bền bỉ để đánh bại chủ nghĩa cá nhân, chiến thắng giặc nội xâm, suốt đời tu dưỡng đạo đức cách mạng, coi phục vụ nhân dân là phục tùng một chân lý lớn nhất, là lẽ sống cao thượng nhất. Trên phương diện đời sống cá nhân, trong quan niệm giữa con người - chủ thể hoạt động với cá nhân chủ thể mang nhân cách, đây là cuộc hành trình tới Tự do. Sự hoàn thiện đạo đức là một bản lĩnh văn hoá dẫn tới nhân cách của con người tự do và làm chủ. Xưa nay, khó khăn lớn nhất vẫn là khó khăn tự vượt qua chính bản thân mình.

Triết lý đạo đức HỒ Chí Minh "Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" sâu xa là vì vậy.

Người không chỉ nhận rõ chân giá trị ấy mà Người còn tự mình thực hiện một cách triệt để, nhất quán trong cả cuộc đời mình. Nội dung đạo đức trong "Di chúc" nổi bật tư tưởng lớn: tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Bài báo cuối cùng Người viết cũng vẫn chủ đề ấy, theo đuổi đến cùng tư tưởng đạo đức ấy.

Người không chỉ thực hành và nêu gương mà còn làm hết sức mình, công phu rèn luyện, giáo dục đạo đức cách mạng cho lớp lớp cán bộ, đảng viên, cho quần chúng nhân dân ở mọi tầng lớp, nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính. Việc "trồng người" là việc của lợi ích trăm năm, của chiến lược xây dựng một xã hội văn hóa cao, phải công phu tỷ mỷ, phải dựa trên một nguyên tắc ứng xử thấm nhuần sâu sắc chất nhân văn, phải có tấm lòng nhân ái bao la, khoan dung độ lượng và độ lượng vĩ đại. Có nâng niu giá trị con người, có tôn trọng nhân cách và lòng tin cậy chân thành đối với con người thì mới có sức mạnh cảm hóa, thuyết phục lòng người.

Làm cho cái hay, cái tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân còn cái dở, cái xấu sẽ mất dần đi. Khoa học và Nghệ thuật giáo dục con người của HỒ Chí Minh có nội dung bao trùm và chủ đạo là giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng.

Trong hệ thống tư tưởng HỒ Chí Minh, tư tưởng đạo đức gắn liền mật thiết với tư tưởng về văn hoá chiếm một vị trí nổi bật, có giá trị bền vững với những đặc tính sáng tạo độc đáo cần được cảm thụ để tự nhận mình và tự giáo dục mình theo gương sáng của Người. Trên phương diện này (đạo đức), HỒ Chí Minh là một nhà đạo đức học. Người không phải là nhà đạo đức học hàn lâm, kinh viện mà là một nhà đạo đức học thực hành, thực hành một cách biện chứng, sáng suốt, đầy chất trí tuệ và nhân văn. Lý thuyết đạo đức HỒ Chí Minh chuyển vào thực tiễn đạo đức xã hội mà đời sống đạo đức của Người như một tấm gương sáng tiêu biểu về đạo đức. Đó là một

nét riêng, tính đặc thù riêng, in đậm dấu ấn, phong cách riêng của HỒ Chí Minh. Người vẫn thường căn dặn chúng ta, nói ít làm nhiều, cái chủ yếu là hành động. Chỉ nói và viết khi cần thiết, lại phải nói và viết ngắn gọn, giản dị sao cho quần chúng dễ hiểu. Hiểu để làm, để làm đúng và làm tốt. Hơn nữa, để quần chúng noi theo, làm theo thì mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu làm trước, đã nói thì phải làm, lời nói đi đôi với việc làm.

Đây là thước đo tính trung thực đạo đức, là sự thành thật, là "thật thà nhúng tay vào việc" (Dân vận, 1949). Cái bản chất chân chính của Khoa học đạo đức gặp nhau ở đó - cái "Chân" xa lạ, đối lập với cái "giả". Đạo đức hành động vì mưu cầu tự do, hạnh phúc cho con người là động lực tinh thần thúc đẩy hành động quên mình, dũng cảm, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng những người lao động ra khỏi tình cảnh nô lệ, thực hiện tự do và làm chủ. Nó bắt gặp và thực hiện khát vọng giải phóng của muôn triệu người tự muôn đời. Đạo đức ấy và thực hành đạo đức ấy hợp với lòng dân, được dân chúng noi theo, trái lại, thói giả đạo đức là một trong những điều tệ hại nhất, mất lòng tin nhiều nhất của dân chúng. Người nói, một tấm gương tốt quý giá hơn hàng trăm bài diễn văn là vì vậy.

Như thế, đạo đức HỒ Chí Minh và tư tưởng đạo đức HỒ Chí Minh hệ thống nhất nhưng không đồng nhất. Tư tưởng đạo đức là phần lý luận, là triết lý của Người. Ngoài bộ phận cốt yếu ấy, thuộc về nhận thức, đạo đức HỒ Chí Minh còn là phương pháp giáo dục và thực hành đạo đức mà Người đặc biệt chú trọng trong thực tiễn, trong lối sống, ứng xử, trong quan hệ con người, trong các công việc thực tế để rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Đạo đức HỒ Chí Minh còn có một phương diện, một cấp độ nữa, đó là đời sống đạo đức của bản thân Người với tư cách là một con người bình thường giữa muôn người khác, dù hết sức vĩ đại nhưng lúc nào và ở đâu, Người cũng chỉ coi mình là một con người bình thường giữa muôn người khác. Bỏ qua phương diện này trong nghiên cứu sẽ là một thiếu hụt lớn, sẽ không thể hình dung được sự sâu sắc, phong phú, đa dạng trong tư tưởng và sự nghiệp của Người, trong thế giới tinh thần, lối sống và nhân cách của Người.

Tổng hợp cả ba phương diện ấy, nhìn nhận từ ba chiều cạnh ấy, trong sự thống nhất tư tưởng với phương pháp, lý luận với thực tiễn mới có thể nhận thức đầy đủ Đạo đức HỒ Chí Minh

Có một vấn đề cần lưu ý trong nghiên cứu và giảng dạy tư tưởng HỒ Chí Minh. Đó là muốn hiểu đúng tư tưởng của Người, trong đó có tư tưởng về đạo đức, thì không chỉ dừng lại ở phân tích các văn phẩm, tác phẩm của HỒ Chí Minh, nhất là khi sự tinh túy và thâm thúy trong tư tưởng của Người lại không nằm ở trong lời văn, câu chữ mà vượt lên và thoát ra khỏi những lời, những chữ Người nói, Người viết. Cùng với điều đó còn phải đặc biệt chú trọng tìm hiểu nghiên cứu đời sống đạo đức của Người, hoạt động thực tiễn phong phú, đa dạng của Người, sự phong phú của các mối quan hệ giữa Người với Dân, với Đảng, với các địa phương, vùng, miền trong cả nước, với các bạn bè quốc tế, tình cảm yêu mến, sự kính trọng và lòng ngưỡng mộ của nhân dân

ta và nhân dân các dân tộc trên thế giới dành cho Người.

Chỉ như vậy chúng ta mới hiểu được đạo đức HỒ Chí Minh - một kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động.

Đạo đức HỒ Chí Minh cho ta hiểu thêm một phương diện đặc sắc trong cuộc đời và sự nghiệp của một nhà tư tưởng Mác xít sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, một trí tuệ lớn và một nhân cách lớn, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất thế giới.

Đạo đức HỒ Chí Minh tiêu biểu cho truyền thống đạo đức và tinh hoa Văn hoá dân tộc, là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, hiện thân của các giá trị Văn hoá Chân - Thiện - Mỹ trong thời đại mới, thời đại của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là thời đại HỒ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc ta.

Đạo đức HỒ Chí Minh cùng với tư tưởng và sự nghiệp của Người mãi mãi là di sản tinh thần vô giá đối với các thế hệ người Việt Nam và dân tộc Việt Nam, mãi mãi có mặt trong hành trang của chúng ta trên con đường đi tới thắng lợi của đổi mới và CNXH.

## 2. Nội dung tư tưởng HỒ Chí Minh về đạo đức và tấm gương đạo đức của HỒ Chí Minh

- Tư tưởng về đạo đức có thể nói đó là hợp điểm tư tưởng về con người và tư tưởng về văn hoá của HỒ Chí Minh.

- Với con người, HỒ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là cái quan trọng nhất quyết định tính cách, tức là nhân cách. Đức phải gắn với tài và tài phải có đức đảm bảo. Theo Người, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, còn có tài mà không có đức sẽ không làm được điều ích lợi cho đời, thậm chí còn có hại, sinh ra những thói xấu như kiêu căng, tự mãn, ích kỷ rồi thành hư hỏng, có khi phạm tội. Bởi thế, Người đòi hỏi có đức phải có tài và có tài phải có đức.

Người thường gọi đức và tài là hồng và chuyên, là chính trị và chuyên môn. Trước hết phải có chính trị rồi có chuyên môn, do nhờ bền bỉ rèn luyện, khiêm tốn học hỏi, nhất là tự học tập suốt đời, học tập đi liền với lao động và tranh đấu. Chính trị là hồn, chuyên môn là xác. Cán bộ, công chức phải thạo chính trị, giỏi chuyên môn. Lãnh đạo việc gì, ngành nào phải am hiểu kỹ chuyên môn việc ấy, ngành ấy, có như vậy lãnh đạo mới có kết quả, mới tạo được nhất trí, đồng thuận.

Văn hoá có cốt lõi của nó là ở đạo đức. Thiện- Ác, Tốt- Xấu, hay- dở đều có ở con người và phần nhiều là kết quả của giáo dục. Tuy thuộc ở môi trường, hoàn cảnh và giáo dục như thế nào mà con người có thể tốt hay xấu. Do đó, giáo dục trước hết và chủ yếu là giáo dục đạo đức, sửa chữa, cải tạo cái xấu, vun trồng, tập luyện cái tốt. Người xác định học để làm việc, làm người, học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân

dân, phục vụ giai cấp - dân tộc - nhân loại . Người đặc biệt chú trọng tới các đức tính mà giáo dục các đức tính thì phải chăm lo từ bé, có sự chỉ dẫn tử mỹ, chu đáo, nêu gương của các thầy giáo, cô giáo. Giáo dục nhà trường là trung tâm để hình thành nhân cách. Song phải có hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo dục gia đình - nhà trường và xã hội.

Đạo đức và giáo dục thực hành đạo đức là vấn đề của Văn hóa. Sự yếu kém, thiếu hụt đạo đức có thể làm thương tổn xã hội, dẫn tới những phản đạo đức và phản văn hóa. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về đạo đức và giáo dục thực hành đạo đức đều mang ý nghĩa Văn hoá đạo đức, thấm vào nhận thức, tình cảm, vào hành vi, lối sống, sự ứng xử của con người, giữa người với người trong xã hội.

- Chiếm vị trí trung tâm trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức Cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân bằng cách rèn luyện, đạo đức cách mạng.

- Theo Hồ Chí Minh, đạo đức Cách mạng là đạo đức mới mang bản chất giai cấp công nhân và thấm nhuần những gì tốt đẹp nhất của đạo đức dân tộc và phát huy truyền thống đạo đức dân tộc. Người đã kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống như: yêu nước, thương dân, đoàn kết cộng đồng, lòng nhân ái, tình thương yêu đồng loại, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Người cũng phê phán, cải tạo những mặt tiêu cực của đạo đức phong kiến, những mặt tiêu cực của đạo đức Nho giáo như: thói nhàn nhục cam chịu, thụ động, những thành kiến đối với lao động chân tay, bất bình đẳng với phụ nữ, những quy định khắt khe, những hủ tục làm lệch lạc nhân cách con người. Đặc biệt, Người đòi hỏi phải xoá bỏ những tàn dư của đạo đức phong kiến thực dân đã lạc hậu, lỗi thời, thậm chí là những nọc độc, đầu độc tinh thần con người, nhất là đầu óc nô lệ, chủ nghĩa vị kỷ, hưởng lạc, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, lối sống tư sản. Đó là thứ đạo đức chằng những cản trở xã hội phát triển mà còn làm lệch lạc tâm hồn con người, đánh mất nhân tính.

- Là nhà cách tân, đổi mới, Người đã cách mạng hoá quan niệm đạo đức, đã đưa đạo đức mới, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng và tinh thần nhân văn cách mạng vào đạo đức và đời sống đạo đức. Người sử dụng hình thức cũ của những khái niệm, phạm trù đạo đức nhưng đưa vào đó những nội dung hiện đại, nội dung đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì dân, hướng tới dân.

- Bên cạnh cần kiệm liêm chính, Người còn nói tới Nhân - Trí - dũng - Liêm - Trung, tinh thần hy sinh, lòng dũng cảm, khí tiết đạo đức cao quý của ông cha ta, sự đề cao trí tuệ, phẩm giá con người. Vận dụng phương châm xử thế của người xưa, Người nói rõ đạo đức công dân, trách nhiệm công dân và thái độ ứng xử đối với dân, gắn liền trách nhiệm và lợi ích, quyền và nghĩa vụ. Với Hồ Chí Minh, chính trị là đoàn kết và thanh khiết, từ việc nhỏ tới việc lớn. Theo Hồ Chí Minh, phải xây dựng Đảng chân chính cách mạng, làm cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức và văn minh. Đạo đức cách mạng trong Đảng, trong cán bộ, đảng viên, nhất là ở những người lãnh đạo, cầm quyền là hạt nhân của đạo đức cách mạng - một nền đạo đức mới tiêu biểu cho xã hội mới.

- Điều quan trọng và thiết thực là ở chỗ, Người chỉ rõ: phải thực hành đạo đức cách

mạng trong công việc, trong tổ chức, trong phong trào thi đua yêu nước, trong lối sống và hành vi của cán bộ công chức đặc biệt là những người lãnh đạo có chức có quyền. Chú trọng bồi dưỡng tình cảm cách mạng, đem những nội dung mới, tinh thần đổi mới và quyết tâm đổi mới để xây dựng đạo đức cách mạng. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới làm nên sự nghiệp. Cán bộ phải tích cực gắn gũi mật thiết với quần chúng như máu với thịt, như cá với nước.

Người căn dặn cán bộ đảng viên, dù bất cứ ở cương vị gì, giữ trọng trách gì cũng phải luôn sâu sát dân và hướng tới dân, vì dân. Phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, làm đầy tớ và công bộc của dân, do đó phải dân chủ, không rơi vào "quan chủ", là đầy tớ chứ không phải lên mặt quan cách mạng". Làm điều lợi cho dân, tránh điều hại cho dân dù chỉ là một cái hại nhỏ. Không đảm bảo công bằng làm cho lòng dân không yên thì đó là điều nguy hại cho chế độ.

- Đạo đức cách mạng ở trong Đảng đòi hỏi phải nêu cao tính tiên phong gương mẫu, đấu tranh phê bình và tự phê bình, có lý có tình, thấu tình đạt lý, ăn ở với nhau có tình có nghĩa, phải có tình thương yêu đồng chí, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Công chức nhà nước phải tận tâm tận lực với công việc, chấp hành luật pháp, tôn trọng kỷ luật công vụ, thi hành đạo đức công chức.

Ai nấy đều biết 6 điều Người dạy Công an nhân dân, trong đó có những lời thấm thía: với chính phủ phải tuyệt đối trung thành, với dân phải kính trọng lễ phép. Đây là những lời dạy chung cho tất cả mọi người, thấm nhuần đạo đức và văn hoá đạo đức mà nổi bật là Văn hóa trọng dân và trọng pháp.

- 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng với những nội dung: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, yêu lao động, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm là những bài học chuẩn bị cho thế hệ trẻ vào đời làm công dân tốt của nhà nước, làm chiến sĩ trung thành của chế độ.

Đạo đức cách mạng còn đòi hỏi tẩy trừ những thói xấu: tệ lãng phí, quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí là không thương dân, mỗi đồng tiền bát gạo mà chúng ta tiêu dùng đều từ mồ hôi nước mắt của dân, thương dân thì phải tiết kiệm. Tham ô là ăn cắp của công, ăn cắp của dân, là có tội với dân, là tội ác và kẻ thù của chế độ mới. Thực hành đạo đức cách mạng thì phải ra sức đấu tranh chống quan liêu tham nhũng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Đó là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ chống lại những thói hư tật xấu trong con người mình, cuộc đấu tranh đó âm thầm và quyết liệt, có không ít sự đau đớn ở trong lòng.

- Đạo đức cách mạng đối với tuổi trẻ, với thanh niên càng trở nên quan trọng để nuôi dưỡng hoài bão, chí khí lớn, nghị lực đấu tranh cho chân lý, đạo lý, tình thương, lễ phải. Trung thực - Khiêm tốn - Đoàn kết - Vị tha - Nhân ái - Khoan dung, đó là những đức tính và giá trị đạo đức mà Người ra sức thực hiện ở mỗi con người. Lại có một điều thấm thía khác. Người căn dặn thanh niên: tuổi trẻ phải có chí tiến thủ, hoài bão lo việc lớn, vì nước vì dân trẻ phải biết tránh xa danh vọng, quyền lực vì những cái đó dễ làm hư hỏng con người.



Người không chỉ nêu lên những nội dung phong phú của đạo đức cách mạng mà còn gợi mở bao điều quý giá khác về giáo dục, thực hiện đạo đức cách mạng. Theo Người, phương pháp phải thích hợp, mềm dẻo, linh hoạt, đã đúng lại còn phải khéo nữa thì mới có sức thuyết phục lòng người .

Người đã nâng phương pháp giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng lên tầm phương pháp tư tưởng, lên trình độ khoa học và nghệ thuật, có sức lôi cuốn, thuyết phục mạnh mẽ lòng người ở mọi đối tượng, tầng lớp, thế hệ.

Như đã nói ở trên, sức thuyết phục mạnh mẽ của đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ ở trí tuệ, tư tưởng mà còn là ở sự khéo léo, tinh tế nhất là ở tấm gương trong sáng, mẫu mực về đạo đức của Người trong đời sống đạo đức hàng ngày.

Người đã thực hiện nhất quán giữa tư tưởng đạo đức và hành động đạo đức. Suốt một đời tận tụy vì dân, vì nước, Người là biểu tượng cao quý của đức hy sinh, lo cho dân, sống vì dân, thấu hiểu dân tình, dân sinh, dân ý, trở thành lãnh tụ của dân, thân dân và chính tâm. Tình thương yêu rộng lớn của Người đối với nhân dân, đồng bào là không bao giờ thay đổi. Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, đó là phương châm ứng xử và hành động của Người.

Người là lãnh tụ gần dân, sống trong lòng dân, đến với dân chân tình cởi mở, không một chút nào xa lạ, quan cách.

Người sống một cuộc sống đạm bạc, đồng cảm với dân, làm tất cả những gì có thể làm được để chăm lo cuộc sống hàng ngày những lợi ích thường nhật của dân.

Người tiếp xúc với mọi tầng lớp nhân dân từ chính khách, trí thức cao cấp tới dân thường để mưu cầu hạnh phúc thiết thân hàng ngày của họ. Người trung thành đến cùng với mục tiêu lý tưởng đã theo đuổi mà thực chất là để cho mọi người dân được sống trong độc lập tự do, có độc lập tự do thì mới có hạnh phúc. Vì thế, Người đảm nhận chức vụ lãnh đạo trong sự tín nhiệm tuyệt đối của dân mà vẫn chỉ nghĩ đó là bổn phận, trách nhiệm công dân của mình, giống như một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào ra mặt trận mà thôi.

Người đã có biết bao nhiêu chuyến đi công tác ở trong và ngoài nước. Đến đâu, Người cũng giản dị tự nhiên quan tâm thực sự tới cuộc sống của dân chúng, ân cần, chu đáo, chăm lo cho tất cả, chỉ quên mình. Trong trái tim của mỗi người Việt Nam thuộc các thế hệ khác nhau, Hồ Chí Minh là đồng nghĩa với sự kính yêu, biết ơn, ngưỡng mộ. Với đạo đức, nhân cách của Người, ngay đến kẻ thù cũng phải nể trọng.

Cho đến những năm cuối đời, Người còn trực tiếp làm việc với Hội nghị ngành Than, tìm hiểu căn cứ vì sao ngành kinh tế - kỹ thuật công nghệ này lại có chiều hướng giảm sút và phải vực dậy như thế nào. Người trực tiếp sửa chữa điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp và trong bản thảo Di chúc còn ghi, Người chủ trương miễn thuế nông nghiệp cho bà con nông dân để bà con yên tâm phấn khởi sản xuất. Ước nguyện của

Người đã thành sự thật. Người học được bài học an dân trị quốc của ông cha ta, lo an sinh để an dân. Người làm việc với Ban Tuyên huấn Trung Ương (nay là Ban Tư tưởng Văn hoá Trung Ương) để bàn về cuộc vận động người tốt việc tốt... cho đến phút cuối cùng trên giường bệnh, Người vẫn lo cho dân nơi lũ lụt, mong tin chiến trường miền Nam thắng lớn. Muôn vàn tình thương của Người để lại cho đời, chỉ riêng Người "quên nỗi mình đau để nhớ chung"... "Nâng niu tất cả chỉ quên mình". . . Một Con người với đạo đức và Nhân cách như thế đã đi vào lịch sử, bất tử trong lòng dân.

### 3. Thực hành đạo đức Cách mạng theo gương sáng đạo đức Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh đi vào cõi vĩnh hằng, trở về với thế giới Người Hiền đã hơn 1/3 thế kỷ nay. Sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã gần 20 năm, tính từ Đại hội VI ( 12 /1986 ) đến nay.

Khoảng thời gian đó đã đủ để sinh thành một thế hệ. Người đã đi xa nhưng ai cũng cảm thấy như Người vẫn ở bên cạnh chúng ta, cổ vũ khuyến khích những việc làm tốt, nhắc nhở giúp đỡ chúng ta những yếu kém, hạn chế, sửa chữa những khuyết điểm sai lầm để tiến bộ trưởng thành.

Trong thời kỳ phát triển mới hiện nay của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã xác định: Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hoá trở thành nền tảng tinh thần của xã hội. Bất cứ một lĩnh vực nào của đời sống xã hội, bất cứ một hoạt động nào của tổ chức và cá nhân một người, đạo đức cũng thể hiện vai trò quan trọng của nó.

Thiếu vắng hoặc yếu kém về đạo đức, con người không có nhân tính đầy đủ, không phát triển được nhân tính để thành người và làm người.

Suy thoái đạo đức, xã hội không thể phát triển bền vững trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế đến chính trị, văn hoá và xã hội.

Trong hệ thống các động lực phát triển xã hội, đạo đức là một động lực tinh thần không thể thiếu. Chúng ta đang đấu tranh quyết liệt chống quan liêu tham nhũng như một trọng bệnh, như một quốc nạn để đảm bảo môi trường xã hội - nhân văn lành mạnh cho sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị và đồng thuận xã hội.

Tình hình đó đòi hỏi phải chú trọng xây dựng đạo đức xã hội và giáo dục tu dưỡng đạo đức cá nhân. Vào lúc này, thực hành đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, noi theo tấm gương sáng đạo đức Hồ Chí Minh trở nên vô cùng cấp thiết, bức xúc. Đó còn là vấn đề cơ bản, lâu dài đối với sự phát triển, hiện đại hoá xã hội ở nước ta.

Trước hết đó là thực hành đạo đức cách mạng trong Đảng, từ cán bộ đảng viên đến các tổ chức đảng.

Đó còn là giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng trong đội ngũ công chức của Nhà nước. Càng đi vào xây dựng Nhà nước pháp quyền càng phải chú trọng tới đạo đức công chức, đạo đức công dân. Đó là đảm bảo cho đạo đức xã hội và tăng cường tính nhân văn của pháp quyền dân chủ. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ, cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên cũng như giới trí thức, văn nghệ sĩ cũng là một đối tượng xã hội cần đặc biệt quan tâm. Đi vào kinh tế thị trường, xây dựng đạo đức của tầng lớp doanh nhân, của người sản xuất kinh doanh cùng với pháp luật sẽ đảm bảo cho văn hoá kinh doanh định hình và phát triển. Việc thực hành đạo đức cách mạng theo gương sáng đạo đức Hồ Chí Minh như vậy sẽ bao quát toàn diện các đối tượng xã hội, từ trong Đảng, trong Nhà nước tới các cộng đồng dân cư. Nói đi đôi với làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất nhận thức với hành động hướng tới cơ sở, tới dân chúng là mục đích và thước đo tính trung thực đạo đức mà chúng ta cần đạt tới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh./.

GS.TS Hoàng Chí Bảo

### **Phân tích quan điểm cơ bản của HCM về đại đoàn kết dân tộc. Ý nghĩa của luận điểm:**

*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết*

*Thành công, thành công, đại thành công*

Trả lời:

1) Cơ sở hình thành TT HCM về đại đoàn kết Dtộc

a) Tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cố kết cộng đồng Dtộc, đại đoàn kết Dtộc đã hình thành và củng cố trong lịch sử dựng nước và giữ nước của Dtộc, tạo thành truyền thống bền vững thấm sâu vào TT, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người VN. Đối với mỗi người VN, yêu nước, nhân nghĩa và đoàn kết trở thành 1 tình cảm tự nhiên, 1 triết lý sống, thành phép tư duy và ứng xử chính trị.

Nhiều điều phủ lấy giá gương...

1 cây làm chẳng nên non...

Tất cả đã trở thành dấu ấn trong cấu trúc XH truyền thống VN, tạo thành quan hệ 3 tầng: gia đình, làng xã, quốc gia. (Nhà- làng- nước). Đây cũng chính là sợi dây liên kết các giai tầng, các Dtộc trong XH VN. Truyền thống đoàn kết, nhân ái được phản ánh trong kho tàng văn học dân gian, được các anh hùng trong lịch sử nâng lên thành phép đánh giặc, trị nước.

Tập hợp bốn phương mạnh mẽ,

Trên, dưới đồng lòng, cả nước trung sức,

Tướng, sỹ 1 lòng phụ tử,

Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân...

Đó là TT tập hợp lực lượng các Dtộc của các nhà yêu nước trong lịch sử. HCM đã sớm kế thừa truyền thống yêu nước-nhân nghĩa-đoàn kết của Dtộc. Người khẳng định “từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành 1 làn sóng vô cùng to lớn và mạnh mẽ, nó lướt qua mọi sự khó khăn và nguy hiểm, nó nhấn chìm tất cả bè lũ cướp nước...” HCM còn nhấn mạnh phải phát huy truyền thống ấy trong giai đoạn cách mạng mới “phải giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh

đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”.

b) Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng phải trở thành giai cấp Dtộc. Mác nêu khẩu hiệu “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại”. Lênin làm cách mạng vô sản thành công ở nước tiên tư bản, lực lượng công-nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết Dtộc, đại đoàn kết quốc tế. Khẩu hiệu của Mác được mở rộng “Vô sản toàn thế giới và các Dtộc bị áp bức đoàn kết lại”. Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở lý luận qtrọng nhất đối với quá trình hình thành TT HCM về đại đoàn kết Dtộc. HCM đến với chủ nghĩa Mác-Lênin vì Người đã tìm thấy con đường giải phóng các Dtộc bị áp bức khỏi ách nô lệ, tìm thấy sự cần thiết và con đường tập hợp lực lượng cách mạng trong phạm vi từng nước và trên phạm vi toàn thế giới.

c) Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng

HCM tổng kết, đánh giá các di sản truyền thống về TT tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước VN tiền bối và các phong trào cách mạng ở nhiều nước trên thế giới, nhất là các phong trào giải phóng Dtộc thuộc địa, từ đó Người rút ra bài học kinh nghiệm để hình thành và hoàn chỉnh TT về đại đoàn kết của mình. Các phong trào cách mạng VN thực tế vừa hào hùng, vừa bi tráng đã chứng tỏ nếu chỉ có yêu nước thôi thì không đủ để đánh thắng giặc. “Sử ta đã dạy cho ta rằng, khi nào dân ta biết đoàn kết thì khi đó dân ta dành thắng lợi.”

Yêu cầu của thời đại mới là phải có lực lượng lãnh đạo đủ sức qui tụ cả Dtộc vào đấu tranh cách mạng, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, xây dựng khối đại đoàn kết Dtộc bền vững thì mới giành thắng lợi. HCM đã thấy hạn chế trong phương pháp tập hợp lực lượng của các nhà yêu nước tiền bối, Bác đã tìm cách sang Pháp để tìm hiểu và trở về giúp đồng bào mình.

Khi ở nước ngoài, HCM khảo sát tình hình các nước tư bản chủ nghĩa và các nước thuộc địa, Bác nhìn thấy tiềm ẩn to lớn của họ và cũng thấy hạn chế là các Dtộc thuộc địa chưa có tổ chức, chưa biết đoàn kết, chưa có sự lãnh đạo đúng đắn. Trong các phong trào cách mạng thuộc địa và phụ thuộc, HCM đặc biệt chú ý đến cách mạng của Trung quốc và Ấn độ, với TT là đoàn kết các giai tầng, các đảng phái, các tôn giáo... nhằm thực hiện mục tiêu của từng giai đoạn cách mạng.

Thắng lợi của cách mạng tháng mười Nga, Người đã tìm hiểu thấu đáo con đường cách mạng tháng Mười, bài học kinh nghiệm quý báu, đặc biệt là bài học huy động lực lượng quần chúng công – nông giành và giữ chính quyền xô-viết non trẻ. Người cho rằng đây là cuộc cách mạng đến nơi, đến chốn.

2) Quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh đại đoàn kết Dtộc

a) Đại đoàn kết Dtộc là vấn đề cơ bản có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. TT HCM về đại đoàn kết Dtộc nhất quán, xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng VN. Đó là chiến lược tập hợp lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của Dtộc chống kẻ thù của Dtộc, của giai cấp.

Trong từng thời kỳ của cách mạng, có thể phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với từng đối tượng, nhưng đại đoàn kết Dtộc phải là vấn đề sống còn của cách mạng. HCM đã nêu:

“Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi... , đoàn kết là then chốt của thành công”. “Đoàn kết là điểm mẹ, điểm này mà thực hiện tốt đẻ ra con cháu đều tốt”. “Đoàn

kết,đoàn kết,đại đoàn kết,Thành công,thành công,đại thành công.”

b) Đại đoàn kết là mục tiêu,là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

TT đại đoàn kết Dtộc được quán triệt trong mọi đường lối,chính sách của Đảng là lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng VN.Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động VN năm 1951,HCM nêu mục đích của Đảng Lao động VN gồm 8 chữ: “đoàn kết toàn dân,phụng sự tổ quốc”.Trước Cách mạng tháng 8 và trong kháng chiến nhiệm vụ của tuyên huấn là làm sao cho đồng bào hiểu được mấy điều: 1 là,đoàn kết,hai là,làm cách mạng đòi độc lập Dtộc.Sau kháng chiến Bác lại nêu nhiệm vụ của tuyên huấn là để dân hiểu: 1 là,đoàn kết,hai là,xây dựng chủ nghĩa XH,ba là,đấu tranh thống nhất nước nhà.

Như vậy đại đoàn kết không đơn thuần là phương pháp tập hợp lực lượng cách mạng,mà đó là mục tiêu,nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.Vì vấn đề cơ bản của cách mạng suy cho cùng là phải có bộ tham mưu đưa ra đường lối tập hợp sức mạnh toàn dân đánh giặc.Vấn đề đại đoàn kết Dtộc phải xuất phát từ đòi hỏi khách quan của cách mạng do quần chúng tiến hành.Đại đoàn kết Dtộc là 1 chính sách chứ không thể là 1 thủ đoạn chính trị.Đảng phải có sự mệnh thức tỉnh,tập hợp,hướng dẫn,chuyển ~ đòi hỏi khách quan,tự phát của quần chúng thành hiện thực có tổ chức,thành sức mạnh vô địch của cuộc đấu tranh vì độc lập cho Dtộc,hạnh phúc cho nhân dân.

c) Đại đoàn kết Dtộc là đại đoàn kết toàn dân

Dân và nhân dân là khái niệm có nội hàm rộng,chỉ toàn bộ con dân nước Việt,“con Lạc,cháu Hồng”,“con Rồng,cháu Tiên”.TT đại đoàn kết toàn dân là đoàn kết với tất cả nhân dân không phân biệt: Dtộc thiểu số hay đa số,tín ngưỡng,già,trẻ,gái,traì,giàu,ngheò... Đoàn kết với mỗi người dân cụ thể,với toàn thể đồng bào quần chúng và cả hai đối tượng trên đều là chủ thể của khối đại đoàn kết Dtộc.

Bác Hồ nêu “Ta đoàn kết là để đấu tranh thống nhất và độc lập Tổ quốc,ta còn phải đoàn kết là để xây dựng nước nhà.Vậy ai có tài,có đức,có sức,có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đều đoàn kết với họ”.Trong khi xây dựng khối đại đoàn kết Dtộc phải tin vào dân,dựa vào dân và phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân.Mỗi người “ai cũng ít hay nhiều có tấm lòng yêu nước” tiềm ẩn.Cần thức tỉnh lương tri của mỗi con người thì lòng yêu nước sẽ bộc lộ.Điểm chung để quy tụ khối đại đoàn kết Dtộc là nền độc Dtộc,là cuộc sống ấm no,hạnh phúc của nhân dân.Đại đoàn kết Dtộc là nền tảng là gốc rễ là nguồn sức mạnh vô địch,quyết định thắng lợi của cách mạng VN.Trong khi tập hợp khối đại đoàn kết thì “lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết Dtộc là liên minh công-nông,cho nên liên minh công-nông là nền tảng của mặt trận Dtộc thống nhất”.“đại đoàn kết trước hết là đoàn kết đại đa số nhân dân,mà đa số nhân dân ta là công nhân,nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”.Về sau HCM mở rộng,“liên minh công-nông và lao động trí óc làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân”.“trong bầu trời không có gì quý = dân,trong thế giới không có gì mạnh = lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

Điều kiện để thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân là: phải kế thừa truyền thống yêu nước-nhân nghĩa,đoàn kết,phải có tấm lòng khoan dung,độ lượng.Người mà có lầm lạc,mà biết lỗi thì đoàn kết với họ,tránh khoét sâu cách biệt.“bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình,thống nhất,độc lập Dtộc thì dù người đó trước đây chống lại chúng ta bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ.” “cần xoá bỏ hết mọi thành kiến,cần

thật thà đoàn kết với nhau, giúp nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân”.

d) Đại đoàn kết phải trở thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức thể hiện khối đại đoàn kết Dtộc là mặt trận Dtộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng

Khối đại đoàn kết Dtộc phải được giác ngộ về mục tiêu, tổ chức thành khối vững chắc và hoạt động theo 1 đường lối chính trị đúng đắn. Và đưa quần chúng vào tổ chức phù hợp với từng giai tầng, từng lứa tuổi, giới tính, ngành nghề, tôn giáo, phù hợp với từng bước phát triển của phong trào cách mạng. Ví dụ có hội hữu ái, hội công, hội nông, hội phụ nữ,...

Mặt trận Dtộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước. Trong từng thời kỳ mặt trận có tên gọi khác nhau nhưng đó phải là mặt trận chính trị rộng rãi tập hợp đông đảo các lực lượng phấn đấu vì hoà bình, vì mục tiêu của Dtộc.

3 Nội dung TT HCM về kết hợp sức mạnh Dtộc với sức mạnh thời đại

a) Năm bắt chính xác đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại, đặt cách mạng VN trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới. Theo Lênin phải “nhận thức rõ thời đại mà ta đang sống”... “giai cấp nào đang là giai cấp trung tâm của thời đại”... “xây dựng nội dung căn bản của thời đại, phương hướng phát triển chính của thời đại, ~ đặc điểm chủ yếu của bối cảnh lịch sử thời đại ấy”.

Thời đại mà HCM hoạt động chính trị đã có nhiều đổi thay nổi bật hai sự kiện qtrọng là:

1 là, CNTB từ tự do cạnh tranh bước sang độc quyền đã phát triển thành hệ thống và làm xuất hiện hệ thống thuộc địa.

Hai là, thắng lợi của Cách mạng tháng mười Nga đã mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên quá độ lên chủ nghĩa XH trên phạm vi toàn thế giới. Thời đại mở ra mối quan hệ quốc tế giữa các Dtộc làm cho vận mệnh của mỗi Dtộc không tách rời vận mệnh chung của thế giới. Thời đại mà 1 nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc. Bởi vậy mà công cuộc giải phóng các nước và các Dtộc bị áp bức là bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Tất yếu khách quan phải liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các nước thuộc địa với giai cấp vô sản ở các nước đế quốc để chiến thắng kẻ thù chung.

“Cách mạng An-nam là bộ phận của cách mạng thế giới. Ai làm cách mạng trong thế giới đều là đồng chí của nhân dân An-nam cả”. Tại Đại hội Tua năm 1920, HCM đã phát biểu: “Hôm nay tôi đến đây góp phần cùng các đồng chí vào cách mạng thế giới”. Bác chú ý mối quan hệ giữa cách mạng phương Đông và phương Tây. Người chỉ ra sự cách biệt của các Dtộc phương Đông, do “họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, thiếu sự phối hợp hành động và cả sự cổ vũ lẫn nhau”. HCM kiến nghị ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản “làm cho các Dtộc hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho 1 liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này chắc chắn sẽ là 1 trong ~ cái cánh của cách mạng vô sản”. Tại đại hội V Quốc tế cộng sản, HCM đã phê phán gay gắt giai cấp công nhân và đảng cộng sản ở chính quốc thờ ơ với cách mạng thuộc địa. “Tôi rất buồn vì điều này, giai cấp tư sản đã tiến hơn 1 bước so với giai cấp vô sản. Có thể nói Đảng cộng sản Pháp làm rất ít cho thuộc địa”. Do đánh giá thấp vị trí của cách mạng thuộc địa và Đảng cộng sản chưa làm gì để giáo dục giai cấp công nhân nước mình tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, HCM nói “Tôi sẽ thức tỉnh các đồng chí...” HCM cho rằng nền tảng sức mạnh là ở nhân dân thuộc địa, chủ nghĩa đế quốc tập trung bóc lột ở thuộc địa, nhân dân thuộc địa là người thủ tiêu chủ nghĩa thực

dân.HCM đã phát triển và vượt xa so với Mác.Nhờ nắm bắt đặc điểm và xu thế của thời đại Nguyễn Ái Quốc đã xác định đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước,giải phóng Dtộc VN theo con đường vô sản.

b) Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản,độc lập Dtộc gắn liền với chủ nghĩa XH

Để kết hợp sức mạnh Dtộc với sức mạnh thời đại,các Đảng Cộng sản kiên trì đấu tranh chống lại mọi khuynh hướng sai lầm làm suy yếu khối đại đoàn kết để thống nhất các lực lượng cách mạng thế giới.Các đảng cộng sản phải giáo dục chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho nhân dân lao động nước mình,làm cho tinh thần yêu nước là 1 bộ phận của tinh thần quốc tế.Nguyễn Ái Quốc kêu gọi “vì nền hoà bình thế giới,vì tự do và ấm no,~ người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”.

Sau cách mạng giải phóng Dtộc giành độc lập,các Dtộc thuộc địa tất yếu đi theo cách mạng XH chủ nghĩa.HCM viết: “trong thời đại ngày nay,cách mạng giải phóng Dtộc là bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng Dtộc phải phát triển thành cách mạng XH chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn.” Phải biến chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước XH chủ nghĩa,yêu Tổ quốc gắn liền với yêu chủ nghĩa XH,nhờ đó chủ nghĩa yêu nước có thêm sức mạnh và phát triển thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới.

Hệ thống XH chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh,lực lượng hoà bình hơn hẳn lực lượng chiến tranh thì chủ nghĩa XH là nhân tố quyết định đời sống XH loài người.Các Đảng Cộng sản dù lớn hay nhỏ đều bình đẳng và độc lập.

c) Giữ vững độc lập tự chủ,dựa vào sức mình là chính,tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN,sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ,đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

HCM nêu cao tinh thần “tự lực cánh sinh,dựa vào sức mình là chính”,“muốn người ta giúp cho,thì trước hết phải tự giúp mình đã”,“1 Dtộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ Dtộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được hưởng độc lập”.Với TT này khi Người gửi lời kêu gọi tới anh em ở thuộc địa có viết; “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Mác,chúng tôi xin nói với anh em rằng,công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được = sự nỗ lực của bản thân anh em”.Người còn nói “đem sức ta mà giải phóng cho ta,... họ còn giúp đỡ ~ người anh em mình ở phương Tây trong sự nghiệp giải phóng hoàn toàn”

Muốn tranh thủ sức mạnh thời đại cần phải có 1 đường lối độc lập tự chủ đúng đắn.Kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập Dtộc mình với bốn mục tiêu của thời đại: hoà bình,độc lập Dtộc,dân chủ,chủ nghĩa XH.(liên hệ thực tiễn của VN.) Kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế,tranh thủ sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ,nhân dân ta không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả.Bác thường nói: “phải coi cuộc đấu tranh của bạn như cuộc đấu tranh của ta”.

d) Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị,hợp tác,sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”.

Trong quá trình tìm đường cứu nước Bác là người đầu tiên đặt nền móng cho tình hữu nghị giữa nhân dân VN với nhân dân các nước trên thế giới.Bác nói “chính sách ngoại giao của chính phủ VN thì chỉ có 1 điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình” “thái độ của VN đối với ~ nước Á châu là thái độ

anh em, đối với ngũ cường là thái độ bạn bè”. Bác sớm có TT đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ đối ngoại “tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường”. HCM dành ưu tiên cho quan hệ với các nước láng giềng châu Á. Láng giềng gần (Trung quốc, Lào, Campuchia), láng giềng xa và các nước Đông Nam Á.

Với trí tuệ thiên tài, với tinh thần quốc tế trong sáng, với đức độ khiêm nhường và thái độ thiện trí, HCM vượt qua mọi trở ngại, từ trong mối quan hệ chông chéo, phức tạp của thời đại để ra đường lối cách mạng đúng đắn, phương pháp ứng xử sáng tạo phù hợp với từng giai đoạn của cách mạng phát huy tối đa sức mạnh thời đại và sức mạnh Dộc đưa cách mạng VN đến thắng lợi trọn vẹn.

### **PHÁT HUY BÀI HỌC KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ HIỆN NAY**

1. Sự nghiệp đổi mới phù hợp với xu hướng thời đại.
2. Vận dụng sáng tạo quan điểm của HCM, phấn đấu vì hoà bình- độc lập- phát triển.
3. Trong hợp tác chú ý giữ gìn bản sắc VH Dộc; giữ vững định hướng XHCN.

### **Phân tích những luận điểm cơ bản của HCM về CM giải phóng dân tộc**

Trả lời:

Từ 1911-1920, HCM đã khảo sát các cuộc cách mạng lớn trên TG. Năm 1920, lần đầu tiên NAQ đọc được "Sơ thảo luận cương về các vấn đề dt và thuộc địa" của Lênin, NAQ đã sáng tỏ, tin tưởng và cảm động đến phát khóc "khi ấy ngồi 1 mình trong..." Với việc gia nhập quốc tế cộng sản III, NAQ đã từ CN yêu nước đến với CNMLN, từ giác ngộ dt đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản. NAQ đã hoạt động lý luận và thực tiễn trong ĐCS Pháp và quốc tế cộng sản.

Năm 1924, NAQ đến Quảng Châu, sáng lập Hội VN thanh niên CM, xuất bản báo Thanh niên, mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ, đưa họ về nước hoạt động. NAQ xuất bản tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" 1925, "Đường Kách Mệnh" 1927. Tháng 2/1930, HCM soạn thảo Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt. Tất cả điều đó hình thành cơ bản tthcm về con đường cách mạng gpdт của VN.

1- CM gpdт muốn thắng lợi phải đi theo con đường CMVS.

Sở dĩ các phong trào yêu nước VN cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 thất bại là do chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn. Khi CNĐQ đã thành một hệ thống TG, 1 mặt, chúng đấu tranh với nhau để giành giật thuộc địa, mặt khác, chúng thống nhất với nhau để đàn áp phong trào đấu tranh của các dt thuộc địa. Vì vậy trong cuộc đấu tranh chống CNĐQ, giai cấp vô sản chính quốc và nhân dân các dt thuộc địa có chung 1 kẻ thù. CNĐQ như con đỉa hai vòi, 1 vòi bám vào chính quốc, 1 vòi bám vào thuộc địa. Muốn đánh thắng CNĐQ, phải đồng thời cắt cả hai vòi của nó đi. Vì vậy, CMVS ở chính quốc phải kết hợp với CM gpdт ở thuộc địa. "CM gpdт muốn thắng lợi phải đi theo con đường CMVS, tức là phải theo đường lối M-L".

2- CM gpdт muốn thắng lợi phải do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

NAQ khẳng định, muốn gpdт thắng công "trước hết phải có đảng cách mệnh...đảng có vững cách mệnh mới thành công...đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt...Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn



nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lenin".

CM gpdт phải có đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo theo nguyên tắc đảng kiểu mới của Lenin. Chỉ có cuộc cách mạng do chính đảng giai cấp vô sản lãnh đạo mới thực hiện được sự thống nhất giữa gpdт, gpgc, giải phóng con người (Bác phê phán các lãnh tụ yêu nước tiền bối chưa nhận thức được tầm quan trọng của chính đảng cách mạng và 1 đường lối chính trị đúng đắn).

3-CM gpdт là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông.

CM gpdт là "việc chung của cả dân chúng", phải đoàn kết toàn dân "sỹ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền". Cốt của liên minh công-nông "công-nông là người chủ cách mạng ..công-nông là gốc của CM".

Mục tiêu của cách mạng gpdт là đánh đổ Đế quốc pháp và đại địa chủ phong kiến giành độc lập dt. Cần vận động tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân VN đang bị mất nước. Thành lập mặt trận dt thống nhất, để huy động sức mạnh của đại đoàn kết toàn dân. Công nông là gốc, liên minh với các giai tầng khác phải chú ý đến lợi ích của giai cấp công-nông của dt. Trong Sách lược văn tấu, HCM nêu rõ:"Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, tân việt...kéo họ đi về phe VS giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ, tư bản An-nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, chí ít là cho họ trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ".

Do nhận thức khác nhau về yêu cầu, mục tiêu của CMVS ở các nước TB phát triển với cách mạng gpdт ở thuộc địa, lại bị chi phối bởi quan điểm tả khuynh của quốc tế cộng sản VI, các đại biểu của quốc tế cộng sản cho rằng NAQ đi theo chủ nghĩa dt mà "quên mất lợi ích đấu tranh giai cấp". HCM vẫn nhấn mạnh: công-nông là gốc của cách mạng; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ cũng bị tư sản áp bức, song không cực khổ bằng công-nông; ba hạng người ấy là bầu bạn của công-nông"."Trong khi liên lạc giai cấp, phải cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công-nông mà đi vào thỏa hiệp".

4-CM gpdт phải được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc.

Trong phong trào cộng sản quốc tế đã từng tồn tại quan điểm cho rằng CM thuộc địa phụ thuộc vào CMVS ở chính quốc thắng lợi. Luận cương về phong trào CM ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa nêu ở đại hội VI quốc tế cộng sản 1928: "chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc gpdт các thuộc địa khi giai cấp VS giành được thắng lợi ở các nước TB tiên tiến". Ý kiến này đã giảm tính chủ động, sáng tạo của CM thuộc địa. Ngay từ đại hội V quốc tế cộng sản (1924), NAQ đã chỉ rõ: vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh giai cấp VS ở các nước đi xâm lược thuộc địa phải gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các nước thuộc địa..." Dựa vào quan điểm của Mác, "sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân". NAQ đi đến kết luận: "công cuộc giải phóng anh, em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em."

NAQ nhận thức thuộc địa là khâu yếu của CNĐQ và nhờ đánh giá đúng sức mạnh của chủ nghĩa yyn và tinh thần dt, ngày từ năm 1924, Người đã nói: CM thuộc địa không những không phụ thuộc vào CMVS ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước"... "họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở Phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn". Đây là cống hiến sáng tạo của HCM vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa M-L. CMVN đã chứng minh luận điểm của HCM là đúng.

5-CM gpdt phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang trong nhân dân.

- Cuộc khởi nghĩa của quần chúng phải có t/chất 1 cuộc khởi nghĩa vũ trang chứ không phải là nổi loạn. Do đó phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra ở thành phố, theo kiểu cách mạng châu Âu. Phải được nước Nga ủng hộ, phải trùng hợp với cách mạng vô sản pháp, phải gắn mật thiết với sự nghiệp CMVS thế giới. Tháng 5/1941, Hội nghị TW8 khóa 1 nhận định: cuộc cách mạng Đông Dương kết thúc bằng 1 cuộc khởi nghĩa vũ trang, mở đầu có thể là cuộc khởi nghĩa từng phần, từng địa phương... mở đường cho cuộc khởi nghĩa lớn.

Để chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, HCM chỉ đạo: Phải xây dựng căn cứ địa cách mạng, đào tạo, huấn luyện cán bộ, xây dựng tổ chức chính trị của quần chúng, lập đội du kích vũ trang, đón thời cơ, phát động cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8 và giành thắng lợi chỉ trong vòng có hơn 10 ngày.

\*Vận dụng tthcm về vấn đề dt trong công cuộc đổi mới hiện nay

1-Khởi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dt, nguồn động lực mạnh mẽ xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Hội nghị TW 6(khoá 7) đã xác định rõ nguồn lực và phát huy nguồn lực để xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó nguồn lực con người cả về thể chất và tinh thần là quan trọng nhất. Cần khơi dậy truyền thống yêu nước của con người VN biến thành động lực để chiến thắng kẻ thù, hôm nay xây dựng và phát triển kt.

2-Quán triệt tthcm nhận thức và giải quyết vấn đề dt trên quan điểm giai cấp.

Khẳng định rõ vai trò, sứ mệnh ls của gcvs, của ĐCS, kết hợp vấn đề dt và giai cấp đưa CMVN từ gpdt lên CNXH. Đại đoàn kết dt rộng rãi trên nền tảng liên minh công-nông và tầng lớp trí thức do Đảng lãnh đạo. Trong đấu tranh giành chính quyền phải sử dụng bạo lực của quần chúng cách mạng chống bạo lực phản cách mạng. Kiên trì mục tiêu độc lập dt và CNXH.

3-Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dt, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dt anh em trong cộng đồng các dt VN.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của đảng nêu: vấn đề dt và đại đoàn kết dt luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Lịch sử ghi nhận công lao của các dt miền núi đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống xâm lược. HCM nói: đồng bào miền núi đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt.

Trong công tác đền ơn, đáp nghĩa HCM chỉ thị, các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dt, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dt sao cho đạt mục tiêu: nhân dân no ấm hơn, mạnh khỏe hơn. Văn hóa sế cao hơn. Giao thông thuận tiện hơn. Bản làng vui tươi hơn. Quốc phòng vững vàng hơn

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân

Nếu vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền thì vấn đề cơ bản của chính quyền là ở chỗ nó thuộc về ai, phục vụ quyền lợi cho ai. Năm 1927, trong cuốn “Đường Kách Mệnh” Bác chỉ rõ: “Chúng ta đã hy sinh làm kách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao kách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số

nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”. Sau khi giành độc lập, Người khẳng định, “nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân... nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Đó là điểm khác nhau giữa nhà nước ta với nhà nước bóc lột đã từng tồn tại trong lịch sử.

Thế nào là nhà nước của dân?

Điều 1 Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Năm 1946) nói: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.”

Điều 32, viết: “Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết...” thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ để ra khá sớm ở nước ta.

“Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”

Nhà nước của dân thì mọi người dân là chủ, người dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước của dân phải bằng mọi nỗ lực, hình thành thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Những vị đại diện do dân cử ra chỉ là thừa ủy quyền của dân, chỉ là công bộc của dân.

Thế nào là nhà nước do dân?

Nhà nước đó do nhân dân lựa chọn bầu ra những đại biểu của mình, nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để chi tiêu, hoạt động; nhà nước đó lại do dân phê bình xây dựng, giúp đỡ. Do đó Bác yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. “nếu chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi chính phủ” nghĩa là khi cơ quan nhà nước không đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân có quyền bãi miễn nó. Hồ Chí Minh khẳng định: mỗi người có trách nhiệm “ghé vai gánh vác một phần” vì quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ.

Thế nào là nhà nước vì dân?

Đó là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân.

“Việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm,

Việc gì có hại đến dân ta phải hết sức tránh”

Hồ Chí Minh chú ý mối quan hệ giữa người chủ nhà nước là nhân dân với cán bộ nhà nước là công bộc của dân, do dân bầu ra, được nhân dân thừa uỷ quyền. Là người phục vụ, nhưng cán bộ nhà nước đồng thời là người lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân. “Nếu không có nhân dân thì chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường”. Cán bộ là đày tớ của nhân dân là phải trung thành, tận tụy, cần kiệm liêm chính..., là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi với dân, trọng dụng hiền tài... Cán bộ phải vừa có đức vừa có tài.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước ta

a. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta:

Nhà nước ta mang bản chất giai cấp, “là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Bản chất giai cấp công nhân biểu hiện ở chỗ:

- Nhà nước ta do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối thông qua tổ chức của mình trong quốc hội, chính phủ, các ngành, các cấp của nhà nước; được thể chế thành pháp luật, chính sách, kế hoạch của nhà nước.

- Bản chất giai cấp còn thể hiện ở định hướng đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. “Bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.”

- Bản chất giai cấp của nhà nước ta còn thể hiện ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ. “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ... mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội.”

Bên cạnh dân chủ, Bác cũng nhắc đến chuyên chính, “chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?”. “dân chủ là của quý báu của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại... dân chủ cũng cần chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ.”

b. Bản chất giai cấp của nhà nước ta thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc

Tính thống nhất thể hiện ở chỗ:

- Nhà nước dân chủ mới ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng.

- Nhà nước ta vừa mang bản chất giai cấp vừa có tính nhân dân và tính dân tộc vì nó

lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng và bảo vệ lợi ích cho nhân dân. Trong thời gian Người lãnh đạo đất nước, nhờ sách lược mềm dẻo, cũng như Người dung nạp nhiều nhân sĩ, trí thức, quan lại cao cấp của chế độ cũ vào bộ máy nhà nước đã thể hiện tư tưởng nhà nước ta là nhà nước của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nhà nước ta vừa ra đời đã đảm nhiệm vai trò lịch sử là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

a. Xây dựng một nhà nước hợp hiến

Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ trước hết là một nhà nước hợp hiến. Vì vậy sau khi giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chính phủ lâm thời có địa vị hợp pháp, tổng tuyển cử bầu ra quốc hội rồi từ đó lập chính phủ và các cơ quan nhà nước mới.

Sau đó Người bắt tay xây dựng hiến pháp dân chủ, tổ chức TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu, thành lập uỷ ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội nhất trí bầu làm chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là chính phủ hợp hiến đầu tiên do nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại.

b. Quản lý Nhà nước bằng pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống

Nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế. Trong nhà nước dân chủ, dân chủ và pháp luật luôn đi đôi với nhau, đảm bảo cho chính quyền trở nên mạnh mẽ. Mọi quyền dân chủ phải được thể chế hoá bằng hiến pháp và pháp luật. Xây dựng một nền pháp chế XHCN đảm bảo việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm của Hồ Chí Minh. Là người sáng lập Nhà nước Việt Nam dân chủ, có công lớn trong sự nghiệp lập hiến và lập pháp: một mặt, Người chăm lo hoàn thiện Hiến pháp và hệ thống pháp luật của nhà nước ta, mặt khác, Người chăm lo đưa pháp luật vào cuộc sống, tạo cơ chế đảm bảo cho pháp luật được thi hành, cơ chế kiểm tra, giám sát việc thi hành của các cơ quan nhà nước và của nhân dân. “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Sức mạnh là do con người và vì con người, vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật, bất kể người đó giữ cương vị nào. Công tác giáo dục luật cho mọi người, đặc biệt là cho thế hệ trẻ cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý, đảm bảo quyền và nghĩa vụ công dân được thực thi trong cuộc sống.

c. Tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ công chức của nhà nước có đủ đức và tài

Để tiến tới một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ, Bác Hồ cho rằng, phải nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng nhằm hình thành một đội ngũ viên chức nhà nước có trình độ văn hoá, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần kiệm liêm chính chí công vô tư, một tiêu chuẩn cơ bản của người cầm cân công lý. Yêu cầu của đội ngũ cán bộ phải có đức và tài trong đó đức là gốc, đội ngũ này phải được tổ chức hợp lý và có hiệu quả. Cụ thể là:

(1) Tuyệt đối trung thành với cách mạng.

(2) Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

(3) Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

(4) Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”.

Để đảm bảo công bằng và dân chủ trong tuyển dụng cán bộ nhà nước, Người ký sắc lệnh ban hành Quy chế công chức. Công chức theo chế độ chức nghiệp, vì vậy phải qua thi tuyển công chức để bổ nhiệm vào ngạch, bậc hành chính. Nội dung thi tuyển khá toàn diện bao gồm 6 môn thi: chính trị, kinh tế, pháp luật, địa lý, lịch sử và ngoại ngữ. Điều này thể hiện tầm nhìn xa, tính chính quy hiện đại, tinh thần công bằng dân chủ ... của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền móng cho pháp quyền Việt Nam.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

+ Tăng cường và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước.

Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức. Do tập quán của kinh tế tiểu nông, muốn hình thành ngay một nhà nước pháp quyền là chưa được, vì vậy một mặt phải nhấn mạnh vai trò của luật pháp, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân nhất là giáo dục đạo đức. Đạo đức và pháp luật là hai hình thái ý thức xã hội có thể kết hợp cho nhau. Khắc phục những biểu hiện tiêu cực sau:

- Đặc quyền, đặc lợi.

- Tham ô, lãng phí quan liêu.

- “Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.

+ Tăng cường pháp luật đi đôi với giáo dục đạo đức cách mạng. Bên cạnh giáo dục đạo đức, Người kịp thời ban hành pháp luật.

Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu. Sức mạnh và hiệu quả của luật pháp, một mặt dựa vào tính nghiêm minh của thi hành pháp luật, mặt khác dựa vào sự gương mẫu, trong sạch về đạo đức của người cầm quyền. Bác nói: “Tham ô, lãng phí, quan liêu, dù cố ý hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân phong kiến,... tội lỗi ấy cũng nặng như tội việt gian, mật thám”. Mác và Ăngghen đã từng cảnh tỉnh giai cấp vô sản rằng chủ nghĩa quan liêu có thể dẫn các đảng cộng sản cầm quyền đến chỗ “đánh mất một lần nữa chính quyền vừa giành được”. Lênin cũng viết “... chúng ta bị khốn khổ trước hết về tệ quan liêu. Những người cộng sản đã trở thành tên quan liêu. Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó”.

Vì vậy không thể nói đến một nhà nước trong sạch vững mạnh, hiệu quả nếu không kiên quyết, thường xuyên đẩy mạnh cuộc đấu tranh để ngăn chặn tận gốc những nguyên nhân gây ra nạn tham ô, lãng phí, quan liêu.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC**

### **1. Quan niệm về vai trò của đạo đức cách mạng:**

Đạo đức là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, chúng ta phải đem hết tinh thần và lực lượng ra phấn đấu, phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cho thanh niên, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”.

Đạo đức được xem xét trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn. Vai trò của đạo đức cách mạng là to lớn, Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây, ngọn nguồn của sông, của suối. Như đối với con người, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng. Bởi lẽ con đường đi đến độc lập dân tộc và CNXH là con đường dài, đòi hỏi sự phấn đấu không ngừng của mỗi người, mỗi thế hệ và nhiều thế hệ nối tiếp nhau. Chăm lo cái gốc, cái nguồn, cái nền tảng ấy là công việc thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình và mỗi người trong xã hội ta.

Đạo đức là gốc, là nền tảng vì nó liên quan tới Đảng cầm quyền. Nguy cơ của đảng cầm quyền đó là sự sai lầm về đường lối, suy thoái về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đảng cầm quyền lãnh đạo xã hội, nếu cán bộ đảng viên không tu dưỡng đạo đức thì mặt trái của quyền lực có thể làm tha hoá con người. Vì thế, Hồ Chí Minh cho rằng “Đảng là đạo đức, là văn minh”.

Vai trò của đạo đức còn thể hiện là lòng cao thượng của con người. Mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau... nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng thì là người cao thượng.

- Các thế hệ người Việt Nam phấn đấu cho độc lập dân tộc đến với Hồ Chí Minh trước hết là đến với tư tưởng đạo đức của Người. “Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” là khẩu hiệu chung của người Việt Nam

- Tư tưởng đạo đức và bản thân đạo đức của Hồ Chí Minh là kết tinh đạo đức của dân tộc, của nhân loại. Hồ Chí Minh là điểm rực sáng về đạo đức đối với thế giới và đối với Việt Nam. Bác nói: “Đối với phương Đông một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền”.

Theo Lênin, “đạo đức là những gì góp phần phá huỷ xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động chung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản.”

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng “là đạo đức, là văn minh”, thì mới hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình. Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc mình và của thời đại. Trí tuệ là sự hiểu biết đúng đắn về CNMLN, tri thức hiện đại của nhân loại, thực tiễn Việt Nam và thế giới, những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, những hiểu biết để đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi. Đạo đức là những phẩm chất mà con người cần có để tham gia vào cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc và CNXH. Muốn làm cách mạng thì con người cần có tâm trong sáng, đạo đức cao đẹp đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, với cả dân tộc. Cái tâm ấy phải thể hiện trong các mối quan hệ xã hội hàng ngày với dân, với nước, với đồng chí, đồng nghiệp, với mọi người chung quanh mình. Phải có tâm, có đức mới giữ được CNMLN và đưa chủ nghĩa MLN vào trong cuộc sống.

Hồ Chí Minh cũng quan tâm giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân lao động. Tùy theo từng thời kỳ cách mạng mà Người đề ra những yêu cầu đạo đức sát hợp để mọi người cùng phấn đấu. Trong cuốn Đường Kách mệnh, bài đầu tiên nói về tư cách người cách mệnh, Hồ Chí Minh đã nêu một quan điểm lớn: phải có cái đức để đi đến cái trí, và khi có trí thì cái đức đảm bảo cho người cách mạng giữ vững được chủ nghĩa mà mình đã giác ngộ, chấp nhận, đi theo. Có đức nhưng phải có tài, đức và tài quan hệ mật thiết với nhau. Có đức nhưng phải có tài, hăng và chuyên phải kết hợp, tài càng lớn thì đức càng phải cao, vì đức – tài nhằm phục vụ nhân dân. Đạo đức là gốc, là vũ khí mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và CNXH.

## 2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới

### a. Trung với nước, hiếu với dân

Trong mối quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, song có nội dung hạn hẹp. “Trung với vua, hiếu với cha mẹ”, phần



ánh bốn phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung mới. Hồ Chí Minh đã kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống và vượt trội. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Trung với nước, hiếu với dân là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Bác vừa kêu gọi hành động vừa định hướng chính trị- đạo đức cho mỗi người Việt Nam.

Đối với cán bộ đảng viên phải suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân, phải tận trung, tận hiếu, thì mới xứng đáng vừa là đầy tớ trung thành, vừa là người lãnh đạo của dân; dân là đối tượng để phục vụ hết lòng. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí để dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.
- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung của hiếu với dân là:

- Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
- Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi,”

Liên là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng. Không tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Hành vi trái với chữ liên là:... cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ứ lạo. Cụ Khổng nói: người mà không liên, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không đối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

Cần, kiệm, liêm, chính cần thiết đối với tất cả mọi người. Hồ Chí Minh viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc

Người có bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính

Thiếu một mùa thì không thành trời

Thiếu một phương thì không thành đất

Thiếu một đức thì không thành người”.

Cần, kiệm, liêm, chính rất cần thiết đối với người cán bộ, đảng viên. Nếu đảng viên mắc sai lầm thì sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, nhiệm vụ của cách mạng. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc. “Nó” là cái cần để “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

Chí công vô tư, là làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lợi ích của cách mạng. Thực hành chí công vô tư là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn

cả giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh viết: “ Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Hồ Chí Minh cũng phân biệt lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân. Chí công vô tư là tính tốt có thể gồm 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để vững vàng qua mọi thử thách : “Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

### c. Yêu thương con người

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Hồ Chí Minh chỉ ham muốn cho đất nước được hoàn toàn độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chỉ có tình yêu thương con người bao la đến như vậy mới có cách mạng, mới nói đến CNXH và CNCS.

Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành.

Tình yêu thương con người còn là tình yêu bạn bè, đồng chí, có thái độ tôn trọng con người, điều này có ý nghĩa đối với người lãnh đạo.

### d. Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung

Đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em. Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước. Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết là nhằm vào mục tiêu lớn của thời đại hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

## 3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

### a. Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.

Nói và làm luôn đi đôi với nhau đem lại hiệu quả thiết thực cho chính mình và cho người khác. Nói mà không làm gọi là đạo đức giả. Từ đó Bác trong giáo dục đạo đức vẫn đề nêu gương được đặt ra. “trước mặt quần chúng không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ yêu mến những người có tư cách đạo đức.” Chú ý đạo làm gương.

b. Xây đi đôi với chống, phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi.

Xây dựng đạo đức mới là phải giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới cho con người Việt nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ gia đình, nhà trường, đến xã hội. Phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mọi người. Bên cạnh đó, phải không ngừng chống lại những cái xấu, cái sai, vô đạo đức. Để xây và chống có kết quả phải tạo thành phong trào rộng rãi, phải chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Xây dựng đạo đức mới có nhiều cách làm, nhưng phải có hiệu quả. Ví dụ phong trào “3 xây, 3 chống”.

c. Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức đó là công việc kiên trì bền bỉ, không thể chủ quan tự mãn. Mỗi người ai cũng có điều tốt và dở, thiện và ác. Phải đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Có “tu thân” mới làm được những việc lớn khác như “trị quốc bình thiên hạ”. Phải “chính tâm tu thân” để “trị quốc bình thiên hạ”. Đạo đức cách mạng là nhằm giải phóng và đem lại hạnh phúc, tự do cho con người. Việc tu dưỡng đạo đức phải thực hiện trong thực tiễn hoạt động hằng ngày, trong lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt,... và thể hiện trong mối quan hệ hằng ngày. Có như thế việc tu dưỡng mới có kết quả.

## **Chương 1: Định nghĩa, đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh; nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

I. Định nghĩa, đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Định nghĩa và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Định nghĩa

Giáo trình chuẩn quốc gia môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nêu rõ: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa văn hoá dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Cho đến nay, đây là khái niệm đầy đủ, đúng đắn nhất về tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

- Khái niệm đã phản ánh được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về những vấn đề cơ bản của

cách mạng nước ta từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Khái niệm đã nêu lên được những nguồn gốc cơ bản hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là việc Hồ Chí Minh đã tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo tinh hoa văn hóa dân tộc, kho tàng tri thức của nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trên cơ sở đó Người đã xây dựng nên hệ thống quan điểm có vai trò chỉ đạo đối với cách mạng Việt Nam.

- Khái niệm đã phân ánh được mục đích của tư tưởng Hồ Chí Minh. Mục đích mà cả cuộc đời Người theo đuổi, tư tưởng của Người hướng tới là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

#### b. Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống đồ sộ, bao quát trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Dưới đây là những nội dung liên quan đến những vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở VN.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, nhân văn, văn hoá.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, các nội dung trên có quan hệ chặt chẽ với nhau.

### 2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

#### a. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ tư tưởng Hồ Chí Minh. Để hiểu đầy đủ tư tưởng của Người cần nghiên cứu:

- Điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người.
- Những nội dung tư tưởng cấu thành hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

- Đạo đức, phương pháp và phong cách HỒ Chí Minh.

- Vị trí tư tưởng HỒ Chí Minh và sự vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam .

## 2. Phương pháp nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh

Nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh cần quán triệt phương pháp luận nghiên cứu vĩ nhân, nhà tư tưởng:

+ Phải có quan điểm khách quan, tức là phải xuất phát từ văn kiện, tác phẩm của HỒ Chí Minh, từ những tư liệu, sự kiện lịch sử chính xác liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Người; phải có quan điểm toàn diện, quan điểm hệ thống, tức là phải nghiên cứu đầy đủ các nội dung của tư tưởng HỒ Chí Minh, tìm hiểu mối liên hệ, sự thống nhất giữa các nội dung tư tưởng ấy; phải nghiên cứu sự tác động qua lại giữa tư tưởng HỒ Chí Minh với sự vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam.

+ Phải sử dụng phương pháp HỒ Chí Minh. Tức là phải nghiên cứu tư tưởng của Người trong tính thống nhất giữa nói và viết, ngôn ngữ và hành động, giữa tư tưởng với đạo đức, phương pháp và phong cách.

+ Phải sử dụng các thao tác phân tích và tổng hợp, trừu tượng hoá, khái quát hoá, so sánh, đối chiếu, v.v..

## 3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh

- Tại sao ta cần phải học tập, nghiên cứu tư tưởng HỒ Chí Minh?

- Đối với mỗi người, việc học tập, nghiên cứu tư tưởng có ý nghĩa như thế nào?

## II. Điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HỒ Chí Minh.

### 1. Điều kiện lịch sử - xã hội

#### a. Xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Trước khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là một quốc gia như thế nào?

- Thực dân Pháp xâm lược nước ta từ khi nào? Đến khi nào thì chúng áp đặt được ách thống trị trên đất nước ta? Dưới ách thống trị của thực dân Pháp nền kinh tế - xã hội Việt Nam đã có những chuyển biến như thế nào?

- Nhân dân Việt Nam đã chống lại ách thống trị của thực dân Pháp như thế nào? Các phong trào yêu nước chủ yếu diễn ra theo các hệ tư tưởng nào? Điểm chung của các

phong trào yêu nước này là gì? Tại sao các phong trào yêu nước này đều thất bại? Yêu cầu bức xúc mà lịch sử dân tộc cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đặt ra là gì?

#### b. Gia đình và quê hương Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình như thế nào? Người đã được kế thừa những phẩm chất gì từ người cha và người mẹ của mình?

- Giới thiệu khái quát về quê hương Hồ Chí Minh? Quê hương đã góp phần hun đúc nên ở Hồ Chí Minh những phẩm chất gì?

#### c. Thời đại

Nêu những đặc điểm lớn của thời đại tác động đến việc tìm và lựa chọn con đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

### 2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

#### a. Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam

- Trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo dựng được một nền văn hóa như thế nào? Nêu những truyền thống văn hóa tiêu biểu nhất tác động đến Hồ Chí Minh?

- Tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam đã tác động đến Hồ Chí Minh như thế nào? Có vị trí thế nào trong sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

#### b. Tinh hoa văn hóa nhân loại

- Những bộ phận tư tưởng và văn hóa nhân loại nào tác động mạnh đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Hồ Chí Minh đã kế thừa những nguồn tư tưởng và văn hóa đó theo tinh thần nào?

- Nêu các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Đông cơ bản tác động đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

- Nêu các nguồn tư tưởng và văn hóa phương Tây cơ bản ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh?

#### c. Chủ nghĩa Mác – Lênin: Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh

- Chủ nghĩa Mác – Lênin là một bộ phận của văn hóa nhân loại, nhưng là bộ phận tinh túy nhất, mang tính cách mạng triệt để, tính khoa học sâu sắc. Đây cũng là nguồn tư tưởng, lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn tư tưởng lý luận quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì:

+ Chỉ khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh mới tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc – con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản.

+ Trên cơ sở lý luận và phương pháp luận Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước xây dựng nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của mình về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

+ Thế giới quan và phương pháp luận Mác – Lênin đã giúp Hồ Chí Minh hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tiến bộ và tích cực của truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa của nhân loại thành trí tuệ của bản thân; giúp Người phân tích và tổng kết đúng đắn thực tiễn trong nước và thế giới. Đây là những cơ sở quan trọng giúp Người đề ra những chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam .

→ Tư tưởng Hồ Chí Minh nằm trong hệ tư tưởng Mác – Lênin và chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

d. Nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất và năng lực Hồ Chí Minh

- Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh có vai trò như thế nào trong sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Nói đến nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh là nói đến những yếu tố nào?

- Nêu những năng lực và phẩm chất tiêu biểu của Hồ Chí Minh? Những năng lực và phẩm chất này đã được rèn luyện và phát huy như thế nào? Chúng đã giúp ích gì cho Người trong việc xây dựng tư tưởng của mình?

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin và thông qua lăng kính chủ quan của Hồ Chí Minh. Một cách biện chứng, sau khi ra đời tư tưởng của Người đã đáp ứng được đòi hỏi bức xúc của thực tiễn cách mạng Việt Nam, góp phần đưa truyền thống văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin phát triển lên một tầm cao mới.

3. Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm của Người về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam . Tư tưởng đó không phải hình thành ngay một lúc mà đã trải qua một quá trình tìm tòi, xác lập, phát triển và hoàn thiện, gắn liền với quá trình phát triển, lớn mạnh của Đảng ta và cách mạng Việt Nam . Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh có thể chia làm năm giai đoạn, gồm:

a. Từ 1890 – 1911: Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng của Hồ Chí Minh.



Ở giai đoạn này, HỒ Chí Minh đã kế thừa những truyền thống văn hoá tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước, tiếp thu quốc ngữ, Hán văn và Pháp văn. Người đã lớn lên và sống trong nỗi đau của người dân mất nước, chứng kiến nỗi thống khổ mà nhân dân ta phải chịu đựng, những tội ác ghê tởm mà thực dân Pháp đã gây ra đối với đồng bào ta. Từ đó hình thành nên ở Người tư tưởng yêu nước, thương dân sâu sắc, vốn văn hoá phong phú và chí hướng ra đi tìm con đường cứu nước, cứu dân.

b. Từ 1911 – 1920: Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm đường lối cứu nước mới.

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, HỒ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Đầu tiên Người đến Pháp, tiếp đó, Người đến nhiều nước ở châu Phi, châu Mỹ và châu Âu, sống và hoạt động với những người bị áp bức ở các thuộc địa, những người làm thuê ở các nước phương Tây, khảo sát cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ, tham gia Đảng Xã hội Pháp, tìm hiểu về Cách mạng Tháng Mười Nga. Tháng 7 năm 1920, Người được đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin. Tác phẩm này đã giúp Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc - Con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản. Tháng 12 năm 1920, tại Đại hội Tua, Người đã bỏ phiếu tán thành việc thành lập Đảng Cộng sản Pháp, tán thành việc Đảng Cộng sản Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản. Sự kiện này khẳng định: Người đã lựa chọn dứt khoát con đường giải phóng dân tộc theo cách mạng vô sản, Người đã từ thối nhuần chủ nghĩa dân tộc tiến lên giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ một chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân trở thành một chiến sĩ cộng sản.

c. Từ 1920 – 1930: Giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng HỒ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam .

Đây là giai đoạn HỒ Chí Minh hoạt động lý luận và thực tiễn trên địa bàn Pháp (1921 – 1923), Liên Xô (1923 – 1924), Trung Quốc (1924 – 1927), Thái Lan (1928 – 1929)... Trong giai đoạn này, tư tưởng HỒ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản. Những công trình như Bản án chế độ thực dân Pháp (1925), Đường Kách mệnh (1927) và những bài viết của Người trong thời kì này đã thể hiện những quan điểm lớn, sáng tạo về con đường cách mạng Việt Nam. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm đó như sau:

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cách mạng thuộc địa không lệ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có tính chủ động và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng ở chính quốc.
- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi thực dân, giành lại độc lập, tự do cho các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng, phải xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh công nông.

- Cách mạng muốn thành công trước hết phải có đảng cách mạng lãnh đạo. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững phải lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm cốt.

- Phương pháp đấu tranh cách mạng là bằng bạo lực của quần chúng và có thể bằng phương thức khởi nghĩa dân tộc.

d. Từ 1930 – 1945: Giai đoạn vượt qua thử thách, kiên trì con đường đã xác định cho cách mạng Việt Nam, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản.

Trên cơ sở tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam đã được hình thành về cơ bản, Hồ Chí Minh đã thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Cương lĩnh chính trị, đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đáng tiếc là trong những năm đầu sau khi Đảng ta ra đời, nhiều quan điểm đúng đắn của Người đã không được thực hiện, bản thân Người đã phải trải qua những thử thách nghiệt ngã. Dù vậy, Người vẫn kiên trì giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bản Tuyên ngôn độc lập mà Người đã đọc vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 khẳng định tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra có quyền độc lập, tự do, bình đẳng.

đ. Từ 1945 – 1969: Giai đoạn phát triển và thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đây là giai đoạn Hồ Chí Minh cùng Đảng ta lãnh đạo nhân dân vừa tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1945 – 1954); tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước và xây dựng CNXH ở miền Bắc. Giai đoạn này tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới, trong đó nổi bật là các nội dung lớn sau:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ dân chủ nhân dân.

- Tư tưởng tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng, đó là cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam nhằm mục tiêu chung trước mắt là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, sau đó sẽ đưa cả nước quá độ lên CNXH.

- Tư tưởng chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

- Tư tưởng dân chủ, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

- Tư tưởng về xây dựng Đảng cầm quyền v.v...

Đây còn là giai đoạn mở ra những thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nổi bật là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945; tiếp đến là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ; ngày nay tư tưởng của Người tiếp tục dẫn dắt nhân dân ta thành công trong sự nghiệp đổi mới.

**Câu hỏi ôn tập, thảo luận:**

1. Trình bày điều kiện lịch sử xã hội, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong các nguồn gốc đó, nguồn gốc nào quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?
2. Trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những giai đoạn đó, giai đoạn nào tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vạch đường đi cho cách mạng Việt Nam ? Hãy chứng minh.